



BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH CÀ MAU TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC THAM MƯU, BẢO ĐẢM KỊP THỜI QUYỀN LỢI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Năm 2025, trong bối cảnh kinh tế - xã hội của tỉnh còn nhiều khó khăn, Bảo hiểm xã hội tỉnh Cà Mau đã chủ động, tích cực triển khai đồng bộ các giải pháp, trong đó đặc biệt chú trọng công tác tham mưu, phối hợp với các cấp, các ngành và tổ chức thực hiện hiệu quả việc giải quyết các chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế cho người lao động và Nhân dân trên địa bàn tỉnh. Qua đó, góp phần quan trọng vào việc bảo đảm an sinh xã hội, ổn định đời sống người dân và người lao động.

Một trong những điểm nổi bật trong năm 2025 là công tác tham mưu của Bảo hiểm xã hội tỉnh tiếp tục được thực hiện chủ động, kịp thời và có chiều sâu. Bảo hiểm xã hội tỉnh đã phối hợp tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành nhiều nghị quyết, kế hoạch, công văn quan trọng nhằm tăng cường sự lãnh đạo, chỉ



Ảnh: BHXH tỉnh đảm bảo đầy đủ quyền lợi về bảo hiểm y tế cho người dân

đạo đối với việc thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh. Các văn bản được ban hành đã tạo cơ sở chính trị, pháp lý vững chắc để các cấp ủy đảng, chính quyền, các sở, ban, ngành và địa phương tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả.

Song song đó, Bảo hiểm xã hội tỉnh đã tích cực phối hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các kế hoạch, quyết định, công văn chỉ đạo triển khai thi hành Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế năm 2024, giao chỉ tiêu phát triển người tham gia, thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế các cấp. Đến nay, 100% xã, phường trên địa bàn tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo, góp phần nâng cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền cơ sở trong việc tổ chức thực hiện chính sách an sinh xã hội.

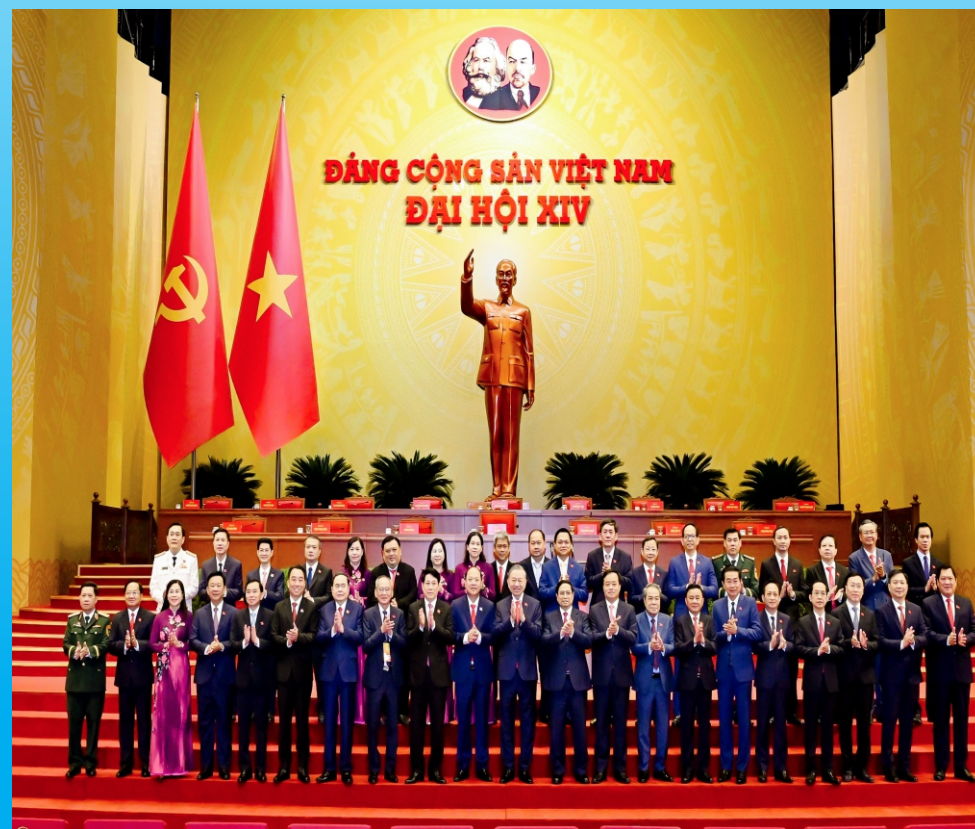
Cùng với công tác tham mưu, công tác phối hợp liên ngành được Bảo hiểm xã hội tỉnh Cà Mau xác định là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt. Trong

(Xem tiếp bìa 3)

Bản tin

THÔNG TIN NỘI BỘ

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TỈNH ỦY CÀ MAU



**NHIỆT LIỆT CHÀO MỪNG THÀNH CÔNG ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC
LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG!**

TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI BỘ

SỐ 02
2026

THÔNG TIN NỘI BỘ
TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI BỘ
SỐ 02 - 2026



Trong số này

SINH HOẠT TƯ TƯỞNG

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV
của Đảng thành công rực rỡ 1

SINH HOẠT CHI BỘ

Tin trong tỉnh 9
Tin trong nước 16
Hoạt động đối ngoại và tin thế giới 32

XÂY DỰNG ĐẢNG

Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu
nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến
đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất
lượng đội ngũ đảng viên giai đoạn 2026
- 2030 trong Đảng bộ tỉnh Cà Mau 40

SINH HOẠT TƯ TƯỞNG

Đảng Cộng sản Việt Nam - Từ truyền
thống cách mạng vẻ vang đến sứ
mệnh lãnh đạo trong thời đại mới 46

CHÍNH SÁCH VĂN BẢN MỚI

Quy định chi tiết một số điều của Luật
Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp 49

NÔNG THÔN MỚI - VĂN MINH ĐÔ THỊ

Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông
thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 52

(Tiếp theo bài 4)

năm 2025, Bảo hiểm xã hội tỉnh đã phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành liên quan trong việc góp ý, hoàn thiện các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về lao động, việc làm, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; phối hợp chia sẻ, khai thác dữ liệu phục vụ công tác quản lý, phát triển người tham gia; thực hiện rà soát, đối chiếu, quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế cho các đối tượng theo đúng quy định.

Đặc biệt, trong công tác giải quyết các chế độ, chính sách cho người lao động, Bảo hiểm xã hội tỉnh luôn xác định mục tiêu cao nhất là bảo đảm đầy đủ, chính xác, kịp thời quyền lợi của người thụ hưởng. Toàn tỉnh hiện có hệ thống 122 điểm chi trả đến cấp xã, tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động và người dân tiếp cận các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp. Trong năm 2025, Bảo hiểm xã hội tỉnh đã giải quyết mới các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho hàng chục nghìn người lao động, bao gồm chế độ hưu trí, trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần, các chế độ ngắn hạn và trợ cấp thất nghiệp, bảo đảm đúng đối tượng, đúng quy định của pháp luật.

Công tác quản lý, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tiếp tục được thực hiện chặt chẽ, hiệu quả thông qua sự phối hợp thường xuyên giữa Bảo hiểm xã hội tỉnh với Sở Y tế và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Việc thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế được thực hiện đầy đủ, kịp thời, góp phần bảo đảm quyền lợi khám chữa bệnh của người tham gia bảo hiểm y tế, đồng thời kiểm soát chi phí trong phạm vi dự toán được giao.

Bên cạnh đó, Bảo hiểm xã hội tỉnh Cà Mau đã đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường tiếp nhận và giải quyết hồ sơ qua giao dịch điện tử, dịch vụ công trực tuyến, cũng như bố trí viên chức trực tiếp tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp. Nhờ đó, thời gian giải quyết hồ sơ được rút ngắn, chất lượng phục vụ ngày càng nâng cao, mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp tiếp tục được cải thiện.

Với những kết quả đạt được trong công tác tham mưu, phối hợp và giải quyết chế độ cho người lao động, Bảo hiểm xã hội tỉnh Cà Mau đã khẳng định vai trò nòng cốt trong việc tổ chức thực hiện chính sách an sinh xã hội trên địa bàn. Thời gian tới, Bảo hiểm xã hội tỉnh sẽ tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, tăng cường phối hợp với các cấp, các ngành, đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, qua đó bảo đảm tốt hơn nữa quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người lao động và Nhân dân, góp phần ổn định và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Nguyễn Đạt

Chịu trách nhiệm xuất bản:
BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN
TỈNH ỦY CÀ MAU

Trưởng Ban Biên tập:
NGUYỄN NAM PHONG
Phó Trưởng Ban Tuyên giáo
và Dân vận Tỉnh ủy

Phó trưởng Ban Biên tập:
ĐỖ CHÍ CÔNG
Trưởng phòng Thông tin - Tổng hợp

Các thành viên:
DƯƠNG THÙY TRANG

PHAN THỊ LẬT

TRÌNH THỊ ÁI CHI

DƯƠNG QUỐC NHẬT MINH

Địa chỉ liên hệ:
BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN
TỈNH ỦY CÀ MAU
Số 107, Phan Ngọc Hiển, Phường Tân Thành,
tỉnh Cà Mau
Điện thoại: 0290.3831357
Email: phongthongtincm@gmail.com
Xuất bản bản điện tử 01 số/tháng,
Thực hiện theo Thông báo số 100-TB/TU,
ngày 05/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG THÀNH CÔNG RỰC RỠ

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng diễn ra từ ngày 19/01 đến 23/01/2026 với tinh thần làm việc khẩn trương, nghiêm túc, khoa học. Đại hội đã thành công rất tốt đẹp, đánh dấu một mốc son mới trong lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và lịch sử hào hùng của dân tộc Việt Nam.

Đại hội đã thống nhất cao và thông qua các văn kiện do Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII trình. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV gồm 180 đồng chí Ủy viên chính thức, 20 đồng chí Ủy viên dự khuyết; bầu Bộ Chính trị khoá XIV có 19 đồng chí; Ban Bí thư khoá XIV gồm 13 đồng chí; bầu Ủy ban Kiểm tra Trung ương khoá XIV gồm 23 đồng chí, đồng chí Trần Sỹ Thanh được bầu tiếp tục làm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương khoá XIV. Đồng chí Tô Lâm, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII được Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV thống nhất tuyệt đối bầu tiếp tục giữ chức Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV.

Tại Đại hội, đồng chí Nguyễn Hồ Hải, Bí thư Tỉnh uỷ Cà Mau được bầu là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV.

Danh sách Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV:

<https://dangcongsan.org.vn/tin-hoat-dong/danh-sach-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xiv.html?categoryId=1902446>



**Đồng chí Nguyễn Hồ Hải,
Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV,
Bí thư Tỉnh ủy Cà Mau**

Danh sách Bộ Chính trị, Ban Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV: <https://dangcongsan.org.vn/xay-dung-dang/danh-sach-bo-chinh-tri-khoa-xiv.html?categoryId=1902446>

Danh sách Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XIV: <https://dangcongsan.org.vn/xay-dung-dang/danh-sach-uy-ban-kiem-tra-trung-uong-khoa-xiv.html?categoryId=1902446>

Phát biểu bế mạc Đại hội, Tổng Bí thư Tô Lâm đánh giá, quá trình chuẩn bị, thảo luận, quyết nghị tại Đại hội, có thể khẳng định: Văn kiện được thông qua tại Đại hội XIV thực sự là kết tinh trí tuệ, ý chí, tư duy đổi mới, khát vọng vươn lên và quyết tâm rất lớn của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta trong xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Nội dung các văn kiện có nhiều điểm mới, đột phá; tiếp thu tối đa ý kiến đóng góp xác đáng của toàn Đảng và các tầng lớp Nhân dân; thể hiện bản chất dân chủ, sự tâm huyết, cầu thị trên cơ sở tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân, dựa vào dân để xây dựng Đảng.

Văn kiện Đại hội đặt ra những nhiệm vụ to lớn, quan trọng; vừa mang tính cấp bách, vừa có tầm chiến lược lâu dài; thể hiện sự thống nhất ý chí của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta; quyết tâm thực hiện bằng được mục tiêu cao cả nêu trong Báo cáo chính trị: “Giữ vững môi trường hoà bình, ổn định; phát triển nhanh, bền vững đất nước và bảo vệ vững chắc Tổ quốc; cải thiện và nâng cao toàn diện đời sống Nhân dân; tự chủ chiến

lược, tự cường, tự tin tiến mạnh trong kỷ nguyên mới của dân tộc; thực hiện thắng lợi mục tiêu đến năm 2030 trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; hiện thực hoá tầm nhìn đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao, vì một nước Việt Nam hoà bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội”.

Đại hội đã thảo luận và thông qua những chủ trương, quyết sách và các phương hướng lớn, các nhiệm vụ trọng tâm, các đột phá chiến lược để xây dựng, phát triển nhanh, bền vững đất nước và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh mới. Trong đó xác định: Phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hoá, con người là nền tảng; tăng cường quốc phòng, an ninh và đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập là trọng yếu, thường xuyên. Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia là động lực trung tâm của phát triển.

Đại hội nhấn mạnh yêu cầu: trên cơ sở kiên định những vấn đề có tính nguyên tắc; phải bám sát thực tiễn, không ngừng đổi mới, cải cách để phát triển nhanh và bền vững đất nước.

Đồng chí Tổng Bí thư cho rằng: Tinh thần “kiên định” chính là bản lĩnh chính trị, là sự tiếp nối mạch nguồn lịch sử và những bài học từ công cuộc đổi mới, là lời cam kết mạnh mẽ của Đảng trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng luôn kiên định

mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kiên định con đường tự lực, tự chủ, tự cường, luôn đặt lợi ích quốc gia, dân tộc lên trên hết, trước hết, đặt ấm no và hạnh phúc của Nhân dân ở vị trí trung tâm. Tinh thần “đổi mới” là yêu cầu mang tính thời đại. Không đổi mới, cải cách thì không thể bứt phá, không thể cạnh tranh, không thể phát triển. Phải tiếp tục đổi mới tư duy, đổi mới mô hình phát triển, mô hình tăng trưởng, đổi mới biện pháp tổ chức thực hiện, để đường lối đúng trở thành kết quả cụ thể trong cuộc sống.

Với tầm nhìn chiến lược, Đại hội đã giao cho Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV tiến hành Tổng kết 40 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Tổng kết 100 năm sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam với cách mạng Việt Nam (1930 - 2030) và định hướng lãnh đạo phát triển đất nước trong 100 năm tiếp theo (2030 - 2130).

Đại hội quán triệt cần tập trung thực hiện Nghị quyết theo hướng hành động, bảo đảm hiệu quả thực chất, khắc phục bằng được tình trạng “tổ chức thực hiện là khâu yếu”. Tinh thần hành động cần được cụ thể hoá thành giải pháp cụ thể, thực hiện nghiêm túc trong toàn hệ thống: Mỗi cấp uỷ, mỗi tổ chức đảng, mỗi đảng viên, mỗi cơ quan, đơn vị, trước hết là người đứng đầu phải chủ động chuyển từ “nhận thức đúng” thành “tổ chức triển khai có hiệu quả”; từ “quyết tâm cao” thành “kết quả rõ”; kết hợp “chỉ đạo, điều hành” với “kiểm tra, giám sát và chịu trách nhiệm”.

CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHỦ YẾU 5 NĂM 2026-2030

(Trích Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng)

	Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân	10%/năm trở lên
	GDP bình quân đầu người đến năm 2030	~8.500 USD
	Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo	~28% GDP
	Tỷ trọng kinh tế số	~30% GDP
	Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế	>55%
	Tốc độ tăng năng suất lao động	~8,5%/năm
	Tổng tích lũy tài sản	~35 - 36% GDP
	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội bình quân 5 năm	~40% GDP
	Chỉ số phát triển con người (HDI) phấn đấu đạt	~0,8
	Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh <i>Trong đó, thời gian sống khỏe mạnh</i>	~75,5 tuổi Tối thiểu 68 năm
	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt	35 - 40%
	Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026-2030)	Duy trì mức giảm 1 - 1,5 điểm%/năm
	Chỉ số hạnh phúc	Phấn đấu thuộc nhóm 40 quốc gia cao nhất
	Tỷ lệ che phủ rừng	Duy trì mức ~42 - 43%
	Tỷ lệ xử lý và tái sử dụng nước thải ra môi trường lưu vực các sông	~65 - 70%
	Lượng phát thải khí nhà kính	Giảm 8 - 9%

Đại hội yêu cầu tổ chức đảng các cấp khẩn trương quán triệt, học tập, thể chế hoá, cụ thể hoá, triển khai thực hiện đồng bộ, toàn diện, hiệu quả các nội dung văn kiện Đại hội; huy động mọi nguồn lực, khai thác mọi động lực; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội đề ra. Càng ở thời điểm mở đầu nhiệm kỳ, càng phải làm khẩn trương, làm quyết liệt, làm chắc chắn, làm đến nơi đến chốn; để từng nghị quyết, từng chương trình hành động nhanh chóng đi vào cuộc sống, trở thành động lực phát triển, trở thành niềm tự hào của Nhân dân.

Đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm kỳ vọng: “Đại hội tin tưởng rằng: với trách nhiệm và vinh dự to lớn trước Đảng, trước Nhân dân và đất nước, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV sẽ đoàn kết thống nhất cao; toàn tâm, toàn ý, không ngừng đổi mới, sáng tạo, hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân; từng đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng phải phát huy vai trò nêu gương, giữ gìn sự liêm chính; không ngừng tu dưỡng, rèn luyện, gương mẫu học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại; không ngừng nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ chuyên môn, đem hết sức mình thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân chung sức, đồng lòng, thực hiện thắng lợi toàn diện Nghị quyết của Đại hội”.

Đại hội kêu gọi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân cả nước, đồng bào ta ở nước ngoài phát huy cao độ tinh thần yêu nước, ý thức trách nhiệm công dân, khát vọng phát triển; mỗi cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân hãy bắt đầu bằng những công việc cụ thể nhất, góp phần đưa đất nước ta mỗi ngày một phát triển; Nhân dân ta mỗi ngày một ấm no, hạnh phúc; Việt Nam ta mỗi ngày một lớn mạnh, sánh vai cùng các cường quốc năm châu như Bác Hồ hằng mong muốn./.

CHÍ CÔNG tổng hợp



TIN TRONG TỈNH

1. Kinh tế

Sản xuất nông, ngư nghiệp trong tỉnh nhìn chung ổn định. Tổng diện tích nuôi tôm toàn tỉnh hiện nay 422.194 ha; trong đó: tôm quảng canh kết hợp lũy kế 385.950 ha, tôm thâm canh và siêu thâm canh lũy kế 36.244 ha. Giá tôm sú nguyên liệu và tôm thẻ chân trắng ổn định.

Thu hoạch lúa Thu Đông lũy kế 19.314 ha, năng suất 6,2 tấn/ha. Xưởng giống lúa tôm lũy kế 88.440 ha, bằng 98% kế hoạch; thu hoạch lũy kế 34.850 ha, năng suất 5,6 tấn/ha. Xưởng giống lúa Đông Xuân lũy kế 52.095 ha, bằng 55,7% kế hoạch; thu hoạch 270 ha, năng suất 6,3 tấn/ha.

Tình hình dịch tả heo châu Phi: Hiện còn 02 ổ dịch ở xã Đầm Dơi và xã Biển Bạch chưa qua 21 ngày giám sát.

Phát hiện 02 vụ vi phạm quy định về quản lý và bảo vệ rừng; xử phạt 1,5 triệu đồng.

Về thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU, ngày 26/02/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Đến nay, đã tuyên truyền 103 cuộc/5.112 lượt người; xử phạt hành chính 02 vụ/08 triệu đồng.

Đến ngày 13/01/2026, thu ngân sách đạt 177,1 tỷ đồng, bằng 1,6% dự toán; chi ngân sách đạt 186,9 tỷ đồng, bằng 0,7% dự toán.

Đến ngày 12/01/2026, giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2025 (bao gồm Kế hoạch đầu tư công năm 2024 chuyển sang năm 2025) đạt 8.441,2 tỷ đồng, bằng 68,8% kế hoạch. Hiện nay, tỉnh có 17 dự án đầu tư công do tỉnh quản lý thuộc 04 tổ công tác của Thường trực Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh, với tổng mức đầu tư 13.505 tỷ đồng. Kế hoạch đầu tư công năm 2025, đã bố trí cho các dự án là 5.909

tỷ đồng; đến ngày 12/01/2026, giải ngân 3.359,8 tỷ đồng, bằng 56,9% kế hoạch.

Cấp mới 60 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, với số vốn 216,2 tỷ đồng; lũy kế đến nay, đã cấp mới 99 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, với số vốn đăng ký 384,9 tỷ đồng. Thu hút 02 dự án đầu tư mới, với tổng vốn đăng ký 3,9 tỷ đồng. Lũy kế đến nay, trên địa bàn tỉnh có 694 dự án đầu tư đang hoạt động, với tổng vốn đăng ký 332.703,8 tỷ đồng (trong đó, có 29 dự án FDI, với tổng vốn đăng ký đầu tư 4,8 tỷ USD, tương đương 113.484 tỷ đồng).

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu như: Sản lượng tôm chế biến đạt 7.000 tấn, lũy kế đạt 13.950 tấn, bằng 3,4% kế hoạch; sản lượng điện sản xuất đạt 150 triệu kWh, lũy kế đạt 295 triệu kWh, bằng 3,2% kế hoạch; sản lượng khí thương phẩm đạt 32 triệu m³, lũy kế đạt 62 triệu m³, bằng 3,4% kế hoạch; sản lượng LPG và Condensate đạt 2.400 tấn, lũy kế đạt 4.900 tấn, bằng 3,4% kế hoạch; sản lượng phân bón đạt 27.300 tấn, lũy kế đạt 54.430 tấn, bằng 4,6% kế hoạch.

Kim ngạch xuất khẩu đạt 55 triệu USD, lũy kế đạt 95 triệu USD, bằng 3,4% kế hoạch. Trong đó: Thủy sản đạt 51 triệu USD, lũy kế đạt 89,1 triệu USD, bằng 3,5% kế hoạch; phân bón đạt 02 triệu USD, lũy kế đạt 03 triệu USD, bằng 1,6% kế hoạch; mặt hàng khác đạt 02 triệu USD, lũy kế đạt 2,9 triệu USD, bằng 5,3% kế hoạch.

2. Văn hoá - xã hội

Các hoạt động y tế đáp ứng tốt nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe Nhân dân. Phát hiện 127 ca bệnh truyền nhiễm; trong đó: sốt xuất huyết 57 ca, tay chân miệng 70 ca, bệnh sởi không phát sinh.

Đón 147.670 lượt khách, bằng 1,7% kế hoạch (trong đó, có 3.350 lượt khách quốc tế); doanh thu đạt 147,6 tỷ đồng, bằng 1,5% so với kế hoạch. Lũy kế từ đầu năm đến nay, đã đón 356.268 lượt khách, bằng 4,1% kế hoạch (6.810 lượt khách quốc tế); tổng doanh thu du lịch đạt 358,2 tỷ đồng, bằng 3,7% kế hoạch.

Tiếp tục thực hiện công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Toàn tỉnh có 631/730 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt 86,4%.

Lũy kế đến nay, giải quyết việc làm cho 105 người, bằng 0,2% kế hoạch (trong đó: trong tỉnh 34 người, ngoài tỉnh 46 người, lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng 25 người).

3. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Các lực lượng vũ trang tăng cường thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; tăng cường tổ chức tuần tra, kiểm soát, nhắc nhở, xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm, nhất là trong thời gian diễn ra Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, vi phạm ma túy... tiếp tục được kiểm soát chặt chẽ.

Tội phạm về trật tự xã hội: Xảy ra 18 vụ, 21 đối tượng, bị thương 04 người, thiệt hại tài sản khoảng 8,4 tỷ đồng.

Tội phạm về ma túy: Phát hiện 11 vụ, 23 đối tượng.

Tội phạm và vi phạm pháp luật về kinh tế: Phát hiện 04 vụ, 04 đối tượng.

Tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường: Phát hiện 05 vụ, 06 đối tượng.

Tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật khác: Phát hiện 24 vụ, 86 đối tượng.

Tình hình tai nạn giao thông: Xảy ra 02 vụ tai nạn giao thông đường bộ, bị thương 02 người.

4. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền một số nhiệm vụ trọng tâm thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính; tuyên truyền kết quả đại hội đảng bộ các cấp trong tỉnh và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; tuyên truyền các ngày lễ lớn, những sự kiện quan trọng của đất nước, của tỉnh; tuyên truyền về kết quả phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2025 và Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 05/12/2025 của Ban Chấp

hành Đảng bộ tỉnh về phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 với mục tiêu tăng trưởng 10%.

Chỉ đạo các địa phương, cơ quan, đơn vị tiếp tục rà soát, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; xây dựng Đề án vị trí việc làm, phương án giảm số lượng cấp phó cơ quan, cấp phó các phòng trực thuộc, tinh giản biên chế theo lộ trình quy định; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; bảo đảm hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

Tập trung kiểm tra, giám sát quá trình vận hành hoạt động chính quyền địa phương hai cấp, kịp thời chấn chỉnh, khắc phục ngay các khó khăn vướng mắc, không để gián đoạn công việc của địa phương, cơ quan, đơn vị, nhất là trong việc phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Đến ngày 11/01/2026, chỉ tiêu kết nạp đảng viên mới 2.500 đảng viên, toàn tỉnh có 68 đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ, tổng số đảng viên trong Đảng bộ tỉnh là 81.628 đảng viên; cập nhật việc chuẩn hoá cơ sở dữ liệu đảng viên 3.0 và tích hợp Căn cước công dân toàn tỉnh 79.898/80.353, đạt 99,43%; công tác làm thẻ đảng viên mới đạt 95,31%; phát thẻ đảng viên mới trong toàn Đảng bộ tỉnh được 76.296/78.915, đạt 96,68%.

5. Hoạt động nổi bật của các đảng uỷ xã, phường

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (diễn ra từ ngày 19 - 23/01/2026) là sự kiện chính trị đặc biệt quan trọng, mở ra giai đoạn phát triển mới của đất nước, đồng thời ngay thời điểm cả nước tự hào tổng kết 40 năm công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa với những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Từ địa đầu cực Nam Tổ quốc, cán bộ, đảng viên và Nhân dân tỉnh Cà Mau đang hướng về Đại hội với niềm tin sâu sắc, gửi gắm nhiều kỳ vọng vào những quyết sách mang tầm chiến lược cho tương lai dân tộc. Các xã, phường trên địa bàn tỉnh Cà Mau đang khẩn trương thực hiện công tác chuẩn bị bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và

đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 đảm bảo đúng tiến độ và quy định với tinh thần trách nhiệm cao nhất.

Phường Láng Tròn: Ra mắt “Không gian văn hoá Hồ Chí Minh”, đây là công trình ý nghĩa do Công ty TNHH Ngọc Hải Đăng (phường Xuân Hoà, Thành phố Hồ Chí Minh) trao tặng phường Láng Tròn. “Không gian văn hoá Hồ Chí Minh” có diện tích hơn 30m², đặt tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường, không gian có nhiều bộ tranh, hình ảnh được trưng bày, hệ thống lại một cách khoa học về tiểu sử, chặng đường hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đây sẽ là nơi để cán bộ, đảng viên và Nhân dân địa phương tìm hiểu về cuộc đời, sự nghiệp và những mẫu chuyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Qua đó, đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác, thắt chặt khối đại đoàn kết, quyết tâm xây dựng phường Láng Tròn ngày càng văn minh, hiện đại.

Xã Phong Hiệp, an sinh bền vững từ những mô hình sinh kế thiết thực: Thực hiện Đề án 06 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về hỗ trợ sinh kế cho hộ chính sách, hộ nghèo, cận nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số, sau khi tiếp nhận nguồn vốn từ Quỹ An sinh xã hội, Đảng ủy xã đã chỉ đạo các tổ chức chính trị - xã hội nhanh chóng khảo sát nhu cầu, nguyện vọng của các hộ yếu thế để triển khai mô hình phù hợp. Cụ thể, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã xét hỗ trợ 24 hộ yếu thế, bên cạnh việc trao con giống, cán bộ xã còn phối hợp với đơn vị cung ứng hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi, thường xuyên theo dõi, đánh giá hiệu quả mô hình và kịp thời hỗ trợ người dân xử lý các tình huống phát sinh. Những mô hình sinh kế được chọn phù hợp với điều kiện tự nhiên, tập quán sản xuất của địa phương.

Xã Phong Thạnh và Xã Trần Văn Thời khẩn trương cụ thể hoá nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2025 - 2030 bằng những hành động quyết liệt, thể hiện qua từng công trình, phần việc cụ thể. **Xã Phong Thạnh**, xác định quán triệt nghị quyết là

khâu then chốt, xã tổ chức triển khai trực tiếp cho hơn 800 cán bộ chủ chốt từ cấp xã đến tận các chi hội trưởng, chi hội phó. Điểm mới trong cách làm là việc “mềm hoá” nội dung nghị quyết thông qua các buổi sinh hoạt tổ hội, giúp người dân dễ dàng nắm vững chủ trương. Đặc biệt, xã nhanh chóng ban hành 3 nghị quyết chuyên đề về xây dựng Đảng, quốc phòng - quân sự và an ninh, trật tự. Đồng thời, dự thảo nghị quyết phát triển các mô hình sản xuất giai đoạn 2025 - 2030, định hướng đến năm 2035, đang lấy ý kiến rộng rãi nhằm tạo sự đồng thuận cao trong Nhân dân. Năm 2026, năm bản lề thực hiện mục tiêu tăng trưởng hai con số, xã đặt ra những chỉ tiêu cụ thể, thể hiện quyết tâm cao: sản lượng thủy sản đạt 17.500 tấn (tăng 300 tấn so với năm 2025); thành lập mới 45 doanh nghiệp; phát triển thêm 01 sản phẩm OCOP mới, nâng tổng số lên 16 sản phẩm; phấn đấu 50% người dân giao dịch không dùng tiền mặt và triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” để mỗi gia đình đều tiếp cận được nền tảng số. Để hiện thực hoá mục tiêu trên, xã đang hoàn thiện quy hoạch, phối hợp triển khai các tuyến giao thông trọng điểm. Bên cạnh đó, xã sẽ tập trung liên kết du lịch tâm linh và hỗ trợ hộ kinh doanh quảng bá sản phẩm OCOP trên các sàn thương mại điện tử để tạo bước đột phá về kinh tế. **Xã Trần Văn Thời**, mở cao điểm 90 ngày thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã. Đây được xem là bước khởi động quan trọng, tạo tiền đề bằng những con số và công trình cụ thể ngay từ đầu nhiệm kỳ. Điểm nhấn nổi bật là phong trào “Mỗi đảng viên một hoạt động tình nguyện”, có 100% đảng viên đang sinh hoạt (1.715 đồng chí) đăng ký thực hiện các phần việc. Tinh thần này còn lan toả đến tất cả 38 ấp với những công trình thiết thực như: sửa chữa lộ giao thông, lấp đèn năng lượng mặt trời trên các tuyến đường, duy tu đường từ nguồn kinh phí xã hội hoá. Song song với phát triển hạ tầng, công tác xây dựng Đảng được chú trọng qua mô hình “Chi bộ bốn tốt”, “Đảng bộ cơ sở bốn tốt”. Sau 90 ngày thực hiện, kết quả đạt được rất ấn tượng: 100% đảng

bộ cơ sở đạt danh hiệu “bốn tốt”, 93% chi bộ trực thuộc đạt chuẩn “bốn tốt”. Về kinh tế, xã hoàn thành tất cả 6 nội dung kế hoạch đề ra, trong đó có mục tiêu đạt 200%. Tiêu biểu như thành lập mới 02 hợp tác xã; quảng bá các sản phẩm OCOP cá khô nổi, nước cốt trái nhàu; nạo vét hơn 3.500m kênh mương phục vụ sản xuất.

Xã Vĩnh Thanh: Với mục tiêu xây dựng xã trở thành nông thôn mới hiện đại, thông minh và đáng sống, Ủy ban nhân dân xã tổ chức Lễ ra quân làm giao thông nông thôn, thủy lợi - thủy nông nội đồng, phòng chống sạt lở và thực hiện mô hình “Sáng - xanh - sạch - đẹp”, tạo khí thế thi đua sôi nổi ngay từ đầu năm 2026 với các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể. Trong lĩnh vực giao thông nông thôn, xã phấn đấu hoàn thành trong quý II việc nâng cấp, xây mới 10 tuyến đường giao thông trọng điểm; đồng thời duy tu, sửa chữa 6 tuyến lộ liên ấp, ngõ xóm, từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông đồng bộ, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống Nhân dân. Đối với công tác thủy lợi, thủy nông nội đồng, xã đặt mục tiêu triển khai các hạng mục ngay sau khi thu hoạch vụ lúa Đông Xuân, tranh thủ thời gian nông nhàn, hạn chế ảnh hưởng đến sản xuất; đồng thời bảo đảm hoàn thành trước khi xuống giống vụ Hè Thu năm 2026, góp phần chủ động nguồn nước và nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp. Song song đó, phòng, chống sạt lở tiếp tục được xác định là nhiệm vụ trọng tâm; xã đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức, phát huy sự đồng thuận của Nhân dân, rà soát, thống kê các tuyến, đoạn có nguy cơ sạt lở cao để kịp thời có giải pháp xử lý phù hợp, bảo đảm an toàn tính mạng và tài sản của người dân. Ngay sau lễ ra quân, xã tổ chức khởi công nâng cấp tuyến lộ giao thông nông thôn ấp Mỹ Hoà, đầu nối tỉnh lộ ĐT.978; công trình có tổng mức đầu tư trên 1,3 tỷ đồng, chiều dài gần 1.000m, mặt đường rộng 2,5m. Đây là công trình mẫu về quy mô và chất lượng, làm cơ sở để nhân rộng các công trình giao thông nông thôn khác trên địa bàn xã trong năm 2026./.

TIN TRONG NƯỚC

1. Một số nét nổi bật về tình hình kinh tế - xã hội nước ta năm 2025; triển vọng năm 2026

Tăng trưởng kinh tế năm 2025 tiếp tục duy trì thành tích cao và xu hướng cải thiện rõ nét theo quý, với quý sau cao hơn quý trước. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý IV/2025 ước tăng 8,46% so với cùng kỳ năm trước, là mức tăng cao nhất của quý IV trong giai đoạn 2011 - 2025, tiếp đà phục hồi và mở rộng tăng trưởng bền vững của nền kinh tế. Diễn biến theo quý cho thấy tăng trưởng được cải thiện liên tục. Tính chung cả năm 2025, GDP ước tăng 8,02% so với năm trước, chỉ thấp hơn mức tăng của năm 2022 trong giai đoạn 2011 - 2025. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,78%, đóng góp 5,30%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,95%, đóng góp 43,62%; khu vực dịch vụ tăng 8,62%, đóng góp 51,08%, tiếp tục giữ vai trò động lực chủ đạo của tăng trưởng.

Khu vực sản xuất tiếp tục hoạt động ổn định, đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì đà tăng trưởng chung của nền kinh tế:

Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản nhìn chung vẫn được duy trì ổn định, ước tăng 3,78% so với năm trước. Hoạt động khai thác thủy sản tiếp tục là điểm sáng nhờ đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, cải thiện năng suất và kiểm soát chi phí, trong khi mặt bằng giá bán duy trì ở mức đảm bảo lợi nhuận cho người nuôi.

Khu vực công nghiệp duy trì mức tăng cao, qua đó hỗ trợ đáng kể cho tăng trưởng chung của toàn nền kinh tế. Tốc độ tăng thêm khu vực công nghiệp và xây dựng ở mức cao 9,73%.

Sản xuất công nghiệp tiếp tục duy trì xu hướng tăng trưởng tích cực, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) quý IV/2025 ước tăng

9,9% so với cùng kỳ năm trước do các doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất chuẩn bị hàng hoá đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu cuối năm. Tính chung năm 2025, chỉ số sản xuất ngành công nghiệp ước tăng 9,2% so với năm trước, là mức tăng cao nhất kể từ năm 2019 đến nay.

Hoạt động thương mại và dịch vụ tiếp tục tăng trưởng tích cực, phản ánh sự phục hồi rõ nét của cầu tiêu dùng trong nước, du lịch nội địa và đặc biệt là sự bứt phá mạnh mẽ của khách quốc tế đến Việt Nam. Tính chung cả năm 2025, tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 7.008,9 nghìn tỷ đồng, tăng 9,2% so với năm 2024 (năm 2024 tăng 8,9%); nếu loại trừ yếu tố giá, tăng 6,7%.

Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống mở rộng đồng đều của các hoạt động dịch vụ hỗ trợ nền kinh tế. Cả năm 2025, doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống ước đạt 843,1 nghìn tỷ đồng, chiếm 12,0% tổng mức, tăng 14,6% so với năm trước; doanh thu du lịch lữ hành đạt 93,9 nghìn tỷ đồng, chiếm 1,4%, tăng 20,2%, cho thấy vai trò ngày càng rõ nét của du lịch trong tăng trưởng khu vực dịch vụ; doanh thu dịch vụ khác đạt 736,8 nghìn tỷ đồng, chiếm 10,5%, tăng 11,5%.

Hoạt động vận tải, viễn thông và du lịch năm 2025 phục hồi mạnh mẽ phản ánh hồi phục của nhu cầu đi lại, giao thương, kết nối số và hội nhập quốc tế. Ngành viễn thông tiếp tục chuyển dịch sang hạ tầng số, với doanh thu cả năm ước đạt 380,0 nghìn tỷ đồng, tăng 6,0%, số thuê bao điện thoại đạt 123,6 triệu và thuê bao internet băng rộng cố định đạt 25,1 triệu, phản ánh nhu cầu kết nối chất lượng cao gia tăng. Du lịch quốc tế tăng trưởng đột phá, với gần 21,2 triệu lượt khách quốc tế đến Việt Nam, tăng 20,4%, chủ yếu qua đường hàng không, qua đó tạo động lực quan trọng cho khu vực dịch vụ và khẳng định vị thế ngày càng nâng cao của Việt Nam trong chuỗi du lịch khu vực và toàn cầu.

Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội năm 2025 tăng trưởng mạnh, trong đó vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tiếp tục đạt mức cao nhất trong nhiều năm:

Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội tăng cao. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội theo giá hiện hành ước đạt 4.150,5 nghìn tỷ đồng, tăng 12,1% so với năm 2024, cao hơn nhiều mức tăng 7,8% của năm trước.

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt mức cao. Tính đến ngày 31/12/2025, tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam đạt 38,42 tỷ USD, tăng 0,5% so với năm trước. Vốn đăng ký cấp mới có 4.054 dự án được cấp phép với số vốn đăng ký đạt 17,32 tỷ USD, tăng 20,1% so với năm trước về số dự án và giảm 12,2% về số vốn đăng ký.

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam năm 2025 ước đạt 27,62 tỷ USD, tăng 9,0% so với năm trước. Đây là số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện cao nhất trong 5 năm qua.

Thương mại quốc tế sôi động, xuất nhập khẩu đạt mức tăng trưởng cao:

Hoạt động xuất nhập khẩu năm 2025 tăng trưởng mạnh, quy mô thương mại tiếp tục được mở rộng. Tính chung cả năm 2025, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hoá đạt 930,05 tỷ USD, tăng 18,2% so với năm trước, trong đó xuất khẩu đạt 475,04 tỷ USD, tăng 17,0%, và nhập khẩu đạt 455,01 tỷ USD, tăng 19,4%. Cán cân thương mại hàng hoá xuất siêu 20,03 tỷ USD, mặc dù thấp hơn mức xuất siêu năm 2024 (24,77 tỷ) nhưng vẫn phản ánh khả năng duy trì thặng dư thương mại trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới năm 2025 có nhiều biến động.

Về thị trường, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch 153,2 tỷ USD, trong khi Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất với 186,0 tỷ USD. Trong năm 2025, Việt Nam xuất siêu sang Hoa Kỳ 133,9 tỷ USD, nhập siêu lớn từ Trung Quốc (115,6 tỷ USD).

Lạm phát trong tầm kiểm soát, CPI đạt mục tiêu Quốc hội đề ra:

Mặt bằng giá tiêu dùng năm 2025 được kiểm soát hiệu quả, CPI bình quân tăng 3,31% so với năm 2024, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra.

Lạm phát cơ bản bình quân năm 2025 tăng 3,21%, thấp hơn CPI chung, cho thấy áp lực lạm phát chủ yếu xuất phát từ các yếu tố giá mang tính hành chính và hàng hoá thiết yếu, trong khi lạm phát do cầu kéo và tiền tệ vẫn được kiểm soát.

Ngân sách nhà nước năm 2025 vượt dự toán, thu - chi tăng mạnh, củng cố dự địa tài khoá:

Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2025 ước đạt 2.650,1 nghìn tỷ đồng, bằng 134,7% dự toán năm và tăng 29,7% so với năm trước. Tổng chi ngân sách nhà nước năm 2025 ước đạt 2.401,5 nghìn tỷ đồng, bằng 93,2% dự toán năm và tăng 31,2% so với năm trước.

Theo các tổ chức nghiên cứu và định chế tài chính quốc tế lớn, triển vọng tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2026 được đánh giá tích cực nhưng thận trọng, với mức dự báo dao động khá rộng, phản ánh sự đan xen giữa các động lực nội tại và rủi ro bên ngoài. Các tổ chức đa phương, như: IMF, OECD, ADB và World Bank nhìn chung dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam quanh mức 5,6 - 6,1%, nhấn mạnh vai trò của FDI ổn định, tiêu dùng nội địa cải thiện, đầu tư công và môi trường vĩ mô tương đối ổn định như các trụ cột nâng đỡ tăng trưởng. Tuy nhiên, các đánh giá này cũng đồng thời cảnh báo rủi ro ngày càng rõ nét từ tác động trễ của các biện pháp thuế quan của Mỹ, căng thẳng thương mại toàn cầu và điều kiện tài chính quốc tế thắt chặt, có thể làm suy yếu xuất khẩu và đầu tư trong trung hạn.

Ngày 13/01/2026, Quốc hội đã phê duyệt Nghị quyết số 244/2025/QH15 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm

2026. Nghị quyết xác định năm 2026 là năm bản lề có ý nghĩa đặc biệt, gắn với nhiều sự kiện quan trọng, như Đại hội XIV của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, đồng thời là năm đầu thực hiện Kế hoạch 5 năm 2026 - 2030, mở ra giai đoạn phát triển mới hướng tới mục tiêu giàu mạnh, thịnh vượng. Nghị quyết nhấn mạnh ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và bảo đảm các cân đối lớn, đồng thời đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, tháo gỡ nút thắt các điểm nghẽn, khơi thông và giải phóng mọi nguồn lực, nhanh chóng ổn định tổ chức bộ máy và xây dựng nền hành chính tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Trên cơ sở đó, Nghị quyết đề ra 15 chỉ tiêu chủ yếu cho năm 2026, nổi bật là phấn đấu tăng trưởng GDP từ 10% trở lên, CPI khoảng 4,5%. Với quyết tâm chính trị cao ngay từ năm đầu nhiệm kỳ và nếu tháo gỡ hiệu quả các điểm nghẽn thể chế, cộng hưởng với những thuận lợi từ kinh tế thế giới, năm 2026 dự báo trở thành điểm khởi đầu vững chắc cho một chu kỳ tăng trưởng mới, bền vững và chất lượng hơn.

2. Một số nội dung trọng tâm cần tập trung tuyên truyền sau Đại hội lần thứ XIV của Đảng

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, diễn ra từ ngày 19 - 23/01/2026. Đây là sự kiện chính trị quan trọng của Đảng, trọng đại của đất nước; là dấu mốc đặc biệt trên con đường phát triển, mở ra kỷ nguyên mới, “kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”, “tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc”. Đại hội diễn ra trong bối cảnh quốc tế, khu vực thay đổi nhanh, có nhiều bất ổn, bất định, diễn biến rất phức tạp, khó dự báo; đất nước sau 40 năm đổi mới, cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế đã được nâng lên một tầm cao mới. Đại hội tiến hành kiểm điểm 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội

chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam; tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng; đánh giá 5 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 và những năm tiếp theo; bầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Nhằm tạo sự thống nhất cao về nhận thức, tư tưởng chính trị và hành động trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội về Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, tạo khí thế phấn khởi, củng cố niềm tin, kỳ vọng của Nhân dân vào sự phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới của dân tộc; cổ vũ hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân chung sức, đồng lòng tiếp tục nỗ lực, phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và 96 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2026), đề nghị tập trung tuyên truyền một số nội dung trọng tâm sau Đại hội XIV của Đảng như sau:

Thứ nhất, tuyên truyền kết quả bầu cử Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các cơ quan lãnh đạo chủ chốt của Đảng; nhấn mạnh tính kế thừa, ổn định và phát triển, sự kết hợp hài hoà giữa tiêu chuẩn, cơ cấu và yêu cầu thực tiễn; khẳng định đội ngũ cán bộ khoá mới đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo đất nước trong giai đoạn phát triển mới. Qua đó, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với công tác cán bộ của Đảng; phản bác kịp thời các quan điểm sai trái, xuyên tạc, phủ nhận chủ trương, đường lối và công tác nhân sự Đại hội.

Thứ hai, tập trung làm rõ những nội dung cốt lõi, điểm mới, tư duy mới và đột phá chiến lược của Nghị quyết Đại hội XIV; nhấn mạnh mục tiêu phát triển đất nước nhanh và bền vững, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với chủ động, tích

cực hội nhập quốc tế; phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực, nhất là nguồn lực con người và khu vực kinh tế tư nhân. Đồng thời, cần khẳng định rõ Nghị quyết Đại hội XIV là sự kế thừa và phát triển sáng tạo đường lối đổi mới của Đảng, là kết quả của quá trình tổng kết sâu sắc lý luận và thực tiễn 40 năm đổi mới; thể hiện tầm nhìn chiến lược, tư duy đổi mới và quyết tâm chính trị cao của Đảng trong việc lãnh đạo đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới.

Thứ ba, tổ chức học tập, quán triệt sâu rộng Nghị quyết Đại hội XIV trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân; làm rõ trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng trong việc xây dựng chương trình hành động, kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết phù hợp với từng cấp, từng ngành, từng địa phương, đơn vị. Thông qua tuyên truyền, cần tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động, gắn việc thực hiện Nghị quyết với các phong trào thi đua yêu nước, với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; đưa nghị quyết sớm đi vào cuộc sống, trở thành động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

Thứ tư, tiếp tục tuyên truyền sâu sắc chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hợp tác và phát triển, đa phương hoá, đa dạng hoá quan hệ quốc tế; khẳng định Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy, là thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế.

Đồng thời, đẩy mạnh thông tin đối ngoại về kết quả Đại hội XIV, làm rõ các quan điểm, chủ trương nhất quán của Đảng và Nhà nước ta đến các chính đảng, tổ chức quốc tế, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài; qua đó nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế, góp phần tạo môi trường hoà bình, ổn định cho phát triển đất nước.

Thứ năm, tuyên truyền sâu rộng các phong trào thi đua yêu nước, các hoạt động, công trình chào mừng thành công của Đại hội

XIV, Đại hội đảng bộ các cấp và 96 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2026); kịp thời phát hiện, biểu dương, nhân rộng các tổ chức đảng, đảng viên và tổ chức, cá nhân tiêu biểu trong các phong trào thi đua trên các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Thứ sáu, tuyên truyền, phản ánh sâu sắc không khí phấn khởi, tin tưởng và kỳ vọng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong nước, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài sau Đại hội XIV của Đảng; sự quan tâm của các đảng, các nước và tổ chức quốc tế về Đảng Cộng sản Việt Nam, về Đại hội XIV của Đảng, đặc biệt là mong muốn của đảng viên và quần chúng Nhân dân đối với Đảng.

Thứ bảy, tuyên truyền nâng cao ý thức cảnh giác, thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật nhà nước; đấu tranh, phản bác những thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, gây mất ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội, chống phá Đảng, Nhà nước và Đại hội XIV của Đảng, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.

3. Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực năm 2025

Tại Phiên thứ 29 ngày 25/12/2025, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (Ban Chỉ đạo) đã đánh giá kết quả công tác năm 2025 trên một số mặt sau:

Năm 2025 là năm cuối thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng trong điều kiện có nhiều khó khăn, thách thức, thiên tai, bão lụt diễn biến phức tạp chưa từng có, gây thiệt hại rất lớn về người và tài sản của Nhà nước và Nhân dân. Ban Chỉ đạo đã bám sát chỉ đạo của Trung ương, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (PCTNLPTC), gắn với phát triển kinh tế - xã hội, vận hành chính quyền hai cấp và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp. Công tác PCTNLPTC tiếp tục được chỉ đạo mạnh mẽ, quyết liệt, toàn diện, với nhiều cách làm mới, mang lại hiệu quả rõ rệt, tạo sự

đồng thuận, đồng lòng cao trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân, với những kết quả nổi bật là:

Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế được tập trung chỉ đạo quyết liệt, vừa phục vụ các nhiệm vụ chiến lược, sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp, kiến tạo không gian phát triển mới cho đất nước, vừa khắc phục những sơ hở, bất cập, nâng cao hiệu quả PCTNLPTC. Trong năm, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành trên 130 văn bản về xây dựng Đảng, hệ thống chính trị và PCTNLPTC. Quốc hội, Chính phủ đã sửa đổi, ban hành 89 luật, hơn 900 nghị định, chỉ thị, nghị quyết; trọng tâm là khắc phục những sơ hở, bất cập, mâu thuẫn, chồng chéo trong các văn bản pháp luật; hoàn thiện thể chế về hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền ba cấp, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Các bộ, ngành, địa phương đã sửa đổi, bổ sung, ban hành gần 12.000 văn bản hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý kinh tế - xã hội, góp phần nâng cao hiệu quả PCTNLPTC.

Công tác phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tiếp tục được đẩy mạnh; các cơ quan chức năng đã tập trung kiểm tra, thanh tra, điều tra, xử lý dứt điểm các vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nghiêm trọng phức tạp, dư luận xã hội quan tâm. Nhất là các vụ án, vụ việc gây ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lành mạnh của nền kinh tế, sức khoẻ của người dân, dư luận bức xúc; các vụ án, vụ việc có sự cấu kết, móc nối giữa cán bộ thoái hoá, biến chất với doanh nghiệp, tổ chức để trục lợi, thậm chí cả với bị can, đối tượng tội phạm núp bóng doanh nghiệp và các vụ, việc liên quan đến nhân sự Đại hội đảng các cấp.

Từ đầu năm đến nay, cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra các cấp đã thi hành kỷ luật hơn 330 tổ chức đảng và 9.600 đảng viên. Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Uỷ ban Kiểm tra Trung ương đã kỷ luật 23 cán bộ diện Trung ương quản lý; trong đó có 06 trường hợp bị xử lý hình sự. Qua thanh tra, kiểm toán đã kiến nghị thu hồi, xử lý tài chính 75.132

tỷ đồng và 633 ha đất; kiến nghị xử lý hành chính 928 tập thể và 3.058 cá nhân. Các cơ quan tiến hành tố tụng cả nước đã khởi tố mới 3.325 vụ/8.516 bị can về các tội tham nhũng, kinh tế, chức vụ, trong đó có 585 vụ án/1.585 bị can về các tội tham nhũng. Riêng các vụ án, vụ việc thuộc diện Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo, đã khởi tố mới 06 vụ án/104 bị can từ 04 vụ việc; khởi tố bổ sung 172 bị can trong 16 vụ án; kết luận điều tra 14 vụ án/323 bị can; truy tố 14 vụ án/251 bị can; xét xử sơ thẩm 10 vụ án/167 bị cáo; xét xử phúc thẩm 14 vụ án/253 bị cáo; trong đó, đã kết thúc điều tra, truy tố, hoàn thành xét xử sơ thẩm một số vụ án trọng điểm theo kế hoạch của Ban Chỉ đạo.

Công tác thu hồi tài sản tiếp tục có chuyển biến tích cực. Trong năm, các cơ quan tố tụng đã tạm giữ, kê biên, phong tỏa, thu giữ số tài sản trị giá trên 1.270 tỷ đồng và nhiều tài sản có giá trị khác. Riêng các vụ án Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo, trong giai đoạn thi hành án dân sự đã thu hồi gần 22.500 tỷ đồng (đạt 55%), nâng tổng số tiền thu hồi được từ khi thành lập Ban Chỉ đạo đến nay là 119.830 tỷ đồng.

Công tác phòng, chống lãng phí được chỉ đạo đẩy mạnh, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đưa vào khai thác, sử dụng nhiều công trình, dự án chậm tiến độ, tồn đọng kéo dài, nguy cơ thất thoát, lãng phí theo đúng nguyên tắc “không để lãng phí kéo dài nhưng cũng không hợp thức hoá sai phạm”, góp phần khơi thông nguồn lực, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Qua rà soát của Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương đã rà soát, phân loại, có phương án xử lý đối với gần 3.000 công trình, dự án chậm tiến độ, tồn đọng kéo dài, nguy cơ gây thất thoát, lãng phí. Đến nay, đã hoàn thành rà soát, xử lý đối với hơn 1.150 dự án và 10.971 cơ sở nhà, đất dôi dư sau sắp xếp đơn vị hành chính các cấp. Nhất là, đã hoàn thành xử lý, đưa vào khai thác, sử dụng đối với dự án xây dựng cơ sở 02 Bệnh viện Bạch Mai và cơ sở 02 Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức. Thanh tra Chính phủ đã quyết

liệt triển khai, hoàn thành thanh tra đối với hơn 70 dự án, chỉ đạo hoàn thành thanh tra đối với 421 dự án chậm tiến độ, tồn đọng, kéo dài theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo. Các cơ quan tiến hành tố tụng cả nước đã khởi tố, điều tra 62 vụ án/373 bị can về các hành vi lãng phí để cảnh tỉnh, răn đe, phòng ngừa sai phạm.

Tập trung chỉ đạo triển khai đồng bộ, có hiệu quả công tác phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, gắn với xây dựng, vận hành chính quyền địa phương hai cấp và ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số. Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 16/01/2025 về giáo dục cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư và Chỉ thị số 53-CT/TW, ngày 26/10/2025 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc thực hiện trách nhiệm giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động công vụ tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và Nhân dân, góp phần phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực từ gốc. Các cấp uỷ, tổ chức đảng đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và công tác nhân sự đại hội đảng các cấp; thực hiện nghiêm chủ trương bố trí Bí thư cấp uỷ, người đứng đầu chính quyền và một số chức danh không phải người địa phương. Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương đã chú trọng triển khai việc ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong PCTNLPTC và phục vụ hoạt động của chính quyền các cấp.

Công tác PCTNLPTC ở địa phương, cơ sở tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực. Các Ban Chỉ đạo PCTNLPTC cấp tỉnh chủ động kiện toàn tổ chức bộ máy sau hợp nhất, sáp nhập; chỉ đạo triển khai khá toàn diện các nhiệm vụ, cả phòng ngừa và phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Trong năm 2025, các Ban Chỉ đạo cấp tỉnh đã đưa gần 100 vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực vào theo dõi, chỉ đạo; chỉ đạo tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra PCTNLPTC ở cấp cơ sở, chi bộ; xử lý nghiêm trách

nhiệm người đứng đầu để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (đã xử lý 98 người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu do tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, trong đó có 46 trường hợp bị xử lý hình sự).

Các cơ quan chức năng PCTNLPTC đã khẩn trương, quyết liệt trong thực hiện cơ chế phối hợp, phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về giám định, định giá tài sản, cung cấp tài liệu và thu hồi tài sản; đồng thời đã chủ động phát hiện, xử lý nghiêm các cán bộ, đảng viên vi phạm do tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Trong năm 2025, đã có hơn 250 trường hợp cán bộ, đảng viên các cơ quan chức năng PCTNLPTC bị xử lý kỷ luật do tham nhũng, tiêu cực, trong đó có hơn 60 trường hợp bị xử lý hình sự.

Ban Chỉ đạo đã tổ chức Hội nghị toàn quốc tổng kết công tác PCTNLPTC nhiệm kỳ XIII quy mô lớn nhất từ trước đến nay với hơn 190 nghìn cán bộ, đảng viên tham dự, tạo thành đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn hệ thống chính trị. Các cấp uỷ, tổ chức đảng đã tiến hành tổng kết, đánh giá toàn diện công tác PCTNLPTC đến tận cấp cơ sở, chi bộ. Phát biểu kết luận Hội nghị, đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo đã đánh giá toàn diện, sâu sắc những kết quả đạt được, khẳng định những thành tựu có tính đột phá, tạo nên dấu ấn nổi bật trong công tác PCTNLPTC nhiệm kỳ XIII. Đồng thời đã xác định rõ 03 yêu cầu, 05 nhiệm vụ trọng tâm, 03 đột phá với phương châm “Kiên trì - Quyết tâm - Đồng thuận - Toàn diện - Đột phá” đối với công tác PCTNLPTC trong thời gian tới.

4. Một số nhiệm vụ phát triển kinh tế tư nhân trong thời gian tới

Sau gần 8 tháng triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW, nhận thức về vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân đã thấm thấu trong xã hội, doanh nghiệp, các cơ quan quản lý nhà nước. Toàn bộ 34/34 địa phương và 21 bộ, cơ quan đã ban hành Kế hoạch hành động thực

hiện Nghị quyết. Phản hồi ý kiến doanh nghiệp nhiều hơn, niềm tin được củng cố và tăng cường. Khu vực kinh tế tư nhân đã đóng góp quan trọng vào tăng trưởng GDP dự kiến trên 8% và kỷ lục xuất nhập khẩu khoảng 920 tỷ USD năm 2025, Việt Nam được xếp vào nhóm 15 nước có quy mô thương mại quốc tế lớn nhất thế giới; góp phần triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Công tác thể chế hoá, tổ chức thực hiện được chú trọng. Nghị quyết số 138/NQ-CP, 139/NQ-CP của Chính phủ giao các bộ, ngành, địa phương 69 nhiệm vụ, riêng năm 2025 cần hoàn thành 43 nhiệm vụ; đến nay cơ bản đã hoàn thành 37/43 nhiệm vụ (đạt trên 80%). Chính phủ đã trình Quốc hội ban hành 15 luật, 01 nghị quyết của Quốc hội và ban hành 15 nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; ban hành Nghị quyết số 66 với mục tiêu cắt giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết thủ tục, 30% chi phí tuân thủ và 30% điều kiện kinh doanh trong năm 2025 và tiếp tục cắt giảm thời gian tối. Đã phê duyệt phương án cắt giảm hơn 3.000 thủ tục hành chính và hơn 2.200 điều kiện kinh doanh, góp phần giảm khoảng 13.200 ngày thực hiện thủ tục và chi phí cắt giảm tuân thủ thủ tục hành chính đạt hơn 34,2 nghìn tỷ đồng/năm. Các chính sách ưu đãi, hỗ trợ thuế, phí, tiếp cận vốn, đất đai, thủ tục đầu tư, môi trường kinh doanh... được các bộ, ngành, địa phương tập trung rà soát, hoàn thiện; đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền, hỗ trợ các doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh.

Việc ban hành, triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW tác động, ảnh hưởng đến sự phát triển của cộng đồng doanh nghiệp ngày càng rõ nét. Tính chung cả năm 2025, có hơn 300.000 doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động, tăng trên 30% và tổng số vốn đăng ký đạt trên 6 triệu tỷ đồng, tăng trên 71% so với năm 2024; qua đó nâng tổng số doanh nghiệp đang hoạt động lên gần 1,1 triệu doanh nghiệp. Số hộ kinh doanh chuyển đổi lên doanh nghiệp trong 11 tháng đạt khoảng 3.200 doanh nghiệp. Sau 3 lễ khởi công, khánh thành các công

trình, dự án lớn, trọng điểm quốc gia đồng loạt trên cả nước trong năm 2025, đã có 564 công trình, dự án với tổng mức đầu tư trên 5,14 triệu tỷ đồng (tương đương khoảng 40% GDP), trong đó nguồn vốn tư nhân khoảng 3,8 triệu tỷ đồng, chiếm 74,6%. Vai trò của các hiệp hội doanh nghiệp, tổ chức đại diện cộng đồng doanh nghiệp được đề cao hơn, tham gia ngày càng thực chất vào quá trình xây dựng, phản biện chính sách.

Bên cạnh kết quả đạt được, việc triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW còn một số hạn chế, bất cập, khó khăn, thách thức. Để khắc phục tồn tại, hạn chế, tại Phiên họp lần thứ ba của Ban Chỉ đạo quốc gia triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, ngày 20/12/2025, Thủ tướng yêu cầu:

Tập trung hoàn thành các nhiệm vụ còn lại từ nay đến cuối tháng 12/2025, trong đó có các văn bản cần sớm hoàn thiện, như: Nghị định về quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai và quyết định hướng dẫn dự án xanh, tuần hoàn; Nghị định hướng dẫn hỗ trợ lãi suất 2% đối với dự án xanh, tuần hoàn; Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh; Sửa đổi, bổ sung Nghị định 32 năm 2024 về cụm công nghiệp; Nghị quyết về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026.

Trong quý I/2026, các bộ, ngành liên quan được giao nhiệm vụ khẩn trương ban hành hoặc trình ban hành các văn bản hướng dẫn chi tiết các chính sách hỗ trợ kinh tế tư nhân về đất đai, mặt bằng sản xuất, hỗ trợ lãi suất, hỗ trợ công nghệ, chuyển đổi số, hỗ trợ đào tạo giám đốc điều hành, hỗ trợ pháp lý, phát triển các doanh nghiệp tiên phong, hỗ trợ các doanh nghiệp vươn ra thị trường quốc tế. Các địa phương thường xuyên trao đổi, nắm chắc tình hình của doanh nghiệp tại địa bàn; vận hành ổn định chính quyền địa phương hai cấp, đảm bảo việc hỗ trợ, đồng hành cùng doanh nghiệp.

Rà soát, khẩn trương đề xuất Chính phủ trong quý I năm 2026 các nội dung cụ thể sửa đổi Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa để thể chế hoá đầy đủ tinh thần của Nghị quyết số 68-NQ/TW; nghiên cứu xây dựng Luật Kinh doanh cá thể; hoàn thiện khung pháp lý về trái phiếu doanh nghiệp tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế để nâng cao chất lượng và mở rộng kênh huy động vốn ổn định cho kinh tế tư nhân; hoàn thiện chế độ kế toán, bảo hiểm cho doanh nghiệp siêu nhỏ; xây dựng chương trình hỗ trợ sản xuất kinh doanh bền vững cho đối tượng doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

Khẩn trương tổ chức tổng kết, đánh giá đề án phát triển thị trường trong nước gắn với cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025; tập trung xây dựng, hoàn thiện trình Thủ tướng Chính phủ trong quý I năm 2026 các đề án phát triển thị trường trong nước, chương trình xúc tiến thương mại quốc gia trong thời gian tới; tổ chức Hội chợ mùa Xuân năm 2026. Rà soát pháp luật về dân sự, tố tụng và các văn bản liên quan hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh; thể chế hóa đầy đủ chủ trương của Đảng về phát triển kinh tế tư nhân, đặc biệt là Nghị quyết số 68-NQ/TW. Tiếp tục rà soát Luật Đất đai và văn bản hướng dẫn thi hành theo hướng kiểm soát biến động giá đất, dành quỹ đất cho phát triển khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm...; khẩn trương hoàn thiện cơ chế hỗ trợ tiền thuê đất cho một số nhóm doanh nghiệp.

Rà soát, trình sửa đổi Luật Thi đua - Khen thưởng để quy định về thi đua, khen thưởng theo hướng đơn giản hoá thủ tục, mở rộng hình thức tôn vinh doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu và chú trọng khen thưởng tôn vinh người lao động trực tiếp; nghiên cứu đề xuất cơ chế tăng cường sự tham gia của đội ngũ doanh nhân xuất sắc, có tâm, có tầm tham gia quản trị đất nước. Hoàn thiện pháp

luật và hạ tầng thực thi về sở hữu trí tuệ đảm bảo chế tài nghiêm, đủ sức răn đe đối với hành vi vi phạm; đẩy mạnh thực hiện trực tuyến thủ tục xác lập quyền sở hữu trí tuệ, rút ngắn thời gian xử lý. Khẩn trương xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ trong quý I/2026 Chiến lược tài chính toàn diện giai đoạn 2026 - 2030; chỉ đạo các ngân hàng thương mại triển khai chính sách hỗ trợ lãi suất 2%/năm thông qua các ngân hàng thương mại cho các doanh nghiệp vay vốn để thực hiện các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG).

Năm 2026, tiếp tục hoàn thiện thể chế, pháp luật để thúc đẩy mạnh mẽ kinh tế tư nhân theo tinh thần cải cách mạnh mẽ, thực chất của Nghị quyết số 68-NQ/TW. Đẩy mạnh cải cách, cắt giảm thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh; tập trung chuyển đổi số để doanh nghiệp không phải đi lại nhiều lần, không phải chờ đợi, không phải xin cho; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi và tăng cường kiểm tra, giám sát; đẩy mạnh hậu kiểm, giảm tiền kiểm. Tạo mọi điều kiện thuận lợi phát triển đội ngũ doanh nghiệp tư nhân về số lượng và chất lượng, phát triển các doanh nghiệp lớn, dẫn dắt, đồng thời hỗ trợ hiệu quả doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh; các doanh nghiệp hỗ trợ lẫn nhau, không để doanh nghiệp nhỏ và vừa bị bỏ lại phía sau; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để hộ kinh doanh đủ điều kiện chuyển đổi thành doanh nghiệp. Tăng cường đối thoại, lắng nghe, phản hồi kịp thời kiến nghị của doanh nghiệp. Đối thoại phải thực chất, không hình thức; phản hồi phải rõ ràng, đúng thời hạn, đúng thẩm quyền. Xây dựng cơ chế huy động nguồn lực, gồm nguồn lực bên trong và bên ngoài, nguồn lực nhà nước và tư nhân, kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại. Từng bộ, cơ quan, địa phương chủ động giải quyết các vấn đề theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan, thường xuyên đánh giá công tác triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW./.

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TIN THẾ GIỚI

1. Một số nét nổi bật về tình hình thế giới năm 2025, dự báo năm 2026

Năm 2025, đánh dấu một giai đoạn đầy biến động của tình hình thế giới, trong đó các yếu tố địa chính trị, kinh tế và an ninh toàn cầu tiếp tục đan xen, tác động lẫn nhau, tạo nên một môi trường quốc tế phức tạp, nhiều bất định và khó dự báo. Những xung đột kéo dài, sự phân mảnh trong hợp tác kinh tế, cùng quá trình điều chỉnh chính sách vĩ mô ở các nền kinh tế lớn đã trở thành những đặc điểm nổi bật, chi phối sâu sắc triển vọng phát triển toàn cầu trong ngắn và trung hạn.

Năm 2025 cho thấy bức tranh xung đột địa chính trị toàn cầu mang tính lan toả, kéo dài và khó đảo ngược, với các điểm nóng trải dài từ châu Âu, Trung Đông, châu Phi đến Mỹ Latinh. Tại châu Âu, xung đột Nga - Ukraine bước sang năm thứ tư với cường độ cao, trong bối cảnh các nỗ lực ngoại giao bế tắc và sự điều chỉnh ưu tiên chiến lược của Mỹ tạo áp lực lớn lên châu Âu.

Ở Trung Đông, Israel theo đuổi cách tiếp cận quân sự hoá mạnh mẽ trên nhiều mặt trận, khiến xung đột khu vực ngày càng liên thông; Biển Đỏ trở thành điểm nghẽn thương mại toàn cầu do các cuộc tấn công của Houthis. Tại châu Phi, khu vực Sahel chứng kiến sự trỗi dậy của các nhóm thánh chiến và nguy cơ “hiệu ứng domino” chính trị. Ở Mỹ Latinh - Caribe, xu hướng quân sự hoá chính sách an ninh và sử dụng công cụ cưỡng bức từ bên ngoài làm gia tăng bất ổn nội sinh. Tổng thể, xung đột không chỉ mang tính khu vực mà đã trở thành yếu tố cấu trúc của môi trường quốc tế, làm xói mòn an ninh, gián đoạn thương mại và thu hẹp dư địa chính sách toàn cầu.

Một trong những chính sách ảnh hưởng mạnh đến kinh tế thế giới năm 2025 là chính sách thuế quan của Mỹ. Tổng thống

Trump ban hành Sắc lệnh ngày 02/4/2025, thiết lập mức thuế cơ bản 10% trên hầu hết hàng nhập khẩu và cho phép áp mức cao hơn với các đối tác bị coi là bất công về thương mại. Chính sách này vấp phải phản ứng mạnh mẽ toàn cầu, kéo theo nguy cơ trả đũa, gián đoạn chuỗi cung ứng và gia tăng lạm phát. Trong quá trình thực thi, một số mức thuế được tạm hoãn hoặc áp dụng ngoại lệ, song nhìn chung vẫn tiềm ẩn rủi ro lớn đối với thương mại và ổn định chính trị nếu tiếp tục mở rộng.

Chính sách tiền tệ toàn cầu năm 2025 bước vào giai đoạn “hậu thắt chặt” với sự thận trọng cao. Phần lớn các ngân hàng trung ương lớn đã hoàn tất hoặc gần hoàn tất chu kỳ tăng lãi suất. Cục Dự trữ Liên bang Mỹ phát tín hiệu kết thúc thắt chặt, đưa lãi suất điều hành về khoảng 3,5 - 3,7%. Ngân hàng Trung ương châu Âu giữ nguyên lãi suất do lạm phát lõi còn dai dẳng. Tại châu Á, chính sách tiền tệ linh hoạt hơn nhưng chịu ràng buộc bởi rủi ro tỷ giá và dòng vốn; Trung Quốc duy trì lãi suất thấp để hỗ trợ phục hồi, trong khi Nhật Bản giữ lãi suất ở mức cao nhất kể từ năm 2008.

Giá cả toàn cầu năm 2025 chấm dứt xu thế “giá lên đồng loạt”, chuyển sang trạng thái phân hoá và biến động. Thị trường hàng hoá cơ bản bước vào chu kỳ điều chỉnh giảm sau giai đoạn tăng mạnh 2021 - 2023. Các mặt hàng nhạy cảm với tăng trưởng và đầu tư chịu áp lực giảm giá, trong khi các mặt hàng mang tính trú ẩn hoặc chịu tác động địa chính trị như vàng và dầu biến động theo các cú sốc ngắn hạn. Giá nông sản nhìn chung hạ nhiệt, song phân bón duy trì ở mức cao; thị trường năng lượng tiếp tục nhạy cảm với địa chính trị và vận tải.

Dòng vốn đầu tư quốc tế năm 2025 chậm lại về quy mô nhưng chuyển dịch mạnh về cơ cấu và chất lượng. Sau khi đạt đỉnh khoảng 41 nghìn tỷ USD năm 2023, FDI toàn cầu giảm

mạnh trong năm 2024 và triển vọng năm 2025 tiếp tục mờ nhạt. Xu hướng nổi bật là sự chuyển dịch từ mở rộng quy mô sang đầu tư có chọn lọc, tập trung vào công nghệ cao, năng lượng tái tạo, tự động hoá và chuyển đổi số; cạnh tranh thu hút vốn ngày càng phụ thuộc vào chất lượng thể chế, năng suất và hạ tầng số.

Thương mại toàn cầu năm 2025 ghi nhận sự bứt tốc ngắn hạn, với tổng kim ngạch lần đầu vượt 35.000 tỷ USD, tăng khoảng 7%. Động lực tăng trưởng đến từ các nền kinh tế đang phát triển và các ngành công nghệ cao. Trung Quốc duy trì thịnh dư thương mại lớn nhờ chuyển hướng thị trường, trong khi Hàn Quốc và Malaysia hưởng lợi từ chu kỳ bán dẫn. Tuy nhiên, đà tăng suy yếu rõ rệt vào quý IV/2025, cho thấy tăng trưởng mang tính kỹ thuật và tiềm ẩn rủi ro điều chỉnh.

Tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2025 phục hồi nhẹ. IMF dự báo GDP toàn cầu đạt khoảng 3,2% năm 2025 và giảm xuống 3,1% năm 2026; OECD đưa ra mức tương ứng là 3,2% và 2,9%. Mặc dù cao hơn các cập nhật giữa năm, mức tăng trưởng này vẫn thấp hơn đáng kể so với quỹ đạo dài hạn trước đại dịch. Các động lực truyền thống tiếp tục suy yếu, trong khi các động lực mới như kinh tế số, đổi mới công nghệ và kinh tế xanh chưa đủ lan toả để tạo bứt phá trong trung hạn.

Năm 2026, kinh tế thế giới được các chuyên gia dự báo vận hành trong trạng thái “bình thường mới” sau giai đoạn thắt chặt tiền tệ 2022 - 2024, với tăng trưởng ổn định hơn nhưng vẫn ở mức thấp so với trung bình dài hạn và phục hồi thiếu đồng đều giữa các khu vực. Các tổ chức quốc tế dự báo tăng trưởng toàn cầu năm 2026 dao động trong khoảng 2,4 - 3,1%, phản ánh tác động kéo dài của bất ổn địa chính trị, xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng và quá trình tái định hình chuỗi cung ứng toàn cầu. Thương mại và đầu tư quốc tế năm 2026 vận hành trong môi trường phân mảnh, với dự báo tăng trưởng

thương mại toàn cầu duy trì sẽ gặp khó khăn sau khi tăng cao trong năm 2025. Dòng vốn FDI tiếp tục tái cơ cấu theo hướng ưu tiên các nền kinh tế có thể chế ổn định, chi phí cạnh tranh và khả năng tham gia sâu vào chuỗi cung ứng mới, trong đó ASEAN và Ấn Độ ngày càng khẳng định vai trò trung tâm.

2. Một số kết quả nổi bật về công tác đối ngoại của Đảng và Nhà nước Việt Nam năm 2025

Năm 2025, công tác đối ngoại tiếp tục được triển khai đồng bộ, hiệu quả; đã bám sát và thực hiện thắng lợi các mục tiêu được đề ra trong các văn bản chỉ đạo của Đảng và Nhà nước (nhất là Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII và các nghị quyết, kết luận, chỉ thị khác của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác đối ngoại, cũng như các nghị quyết của Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội năm 2025). Một số kết quả chủ yếu như sau:

Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo về đối ngoại

(1) Các chủ trương, đường lối của Đảng về đối ngoại tiếp tục được cụ thể hoá; việc thể chế hoá chính sách được hoàn thiện, nhất là ban hành Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới - một trong những nghị quyết chiến lược của Đảng. Trên cơ sở đó, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã kịp thời chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tổ chức quán triệt, cụ thể hoá bằng các nghị quyết, kế hoạch, chương trình hành động cụ thể; xây dựng một số văn bản pháp lý quan trọng như Nghị quyết số 250/2025/QH15 của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù triển khai hội nhập quốc tế, Luật Điều ước quốc tế (sửa đổi), Luật Quốc tịch (sửa đổi).

(2) Ba trụ cột đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân phối hợp bài bản, nhuần nhuyễn, phát huy sức mạnh tổng hợp sau quá trình sắp xếp, tinh gọn bộ máy. Đối

ngoại Đảng phát huy vai trò định hướng chiến lược, thúc đẩy quan hệ của ta với nhiều đối tác lớn, quan trọng theo tinh thần Chỉ thị số 32-CT/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị. Tổng Bí thư Tô Lâm và các đồng chí Lãnh đạo cấp cao của Đảng đã triển khai nhiều hoạt động đối ngoại một cách toàn diện, đều khắp với các nước láng giềng, các nước lớn, các đối tác quan trọng và bạn bè truyền thống. Đối ngoại Quốc hội được triển khai hiệu quả, thực chất; tranh thủ tốt kênh ngoại giao nghị viện để thúc đẩy hợp tác toàn diện với các đối tác. Mặt trận Tổ quốc, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, các đoàn thể, tổ chức nhân dân triển khai hiệu quả, sáng tạo các hoạt động đối ngoại Nhân dân theo tinh thần Chỉ thị số 12-CT/TW, ngày 05/01/2022 của Ban Bí thư, góp phần làm sâu sắc hơn quan hệ của Việt Nam với các nước và các tổ chức quốc tế.

(3) Các lực lượng đối ngoại trong hệ thống chính trị tiếp tục phát huy sức mạnh đặc thù, phục vụ mục tiêu chung của đối ngoại. Đối ngoại Quốc phòng được triển khai toàn diện, đồng bộ, góp phần tích cực xây dựng lòng tin, tăng cường quan hệ hữu nghị với các nước, đồng thời nâng cao tiềm lực quốc phòng của Việt Nam. Việt Nam tham gia tích cực, có trách nhiệm vào hoạt động gìn giữ hoà bình Liên hợp quốc và các diễn đàn quốc phòng đa phương. Đối ngoại Công an được triển khai đồng bộ, toàn diện, hiệu quả; tham gia tích cực, chủ động, có trách nhiệm trong các cơ chế hợp tác đa phương về an ninh mạng, phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia, phòng, chống mua bán người; đẩy mạnh hợp tác song phương và đa phương về an ninh, góp phần giữ vững an ninh, bảo đảm môi trường hoà bình, ổn định, thuận lợi cho phát triển đất nước. Hệ thống 98 Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài tiếp tục đóng vai trò cầu nối tích cực, thúc đẩy hợp tác, xúc tiến đầu tư, thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu, quảng bá hình ảnh, văn hoá, du lịch Việt Nam.

Kết quả cụ thể trên các lĩnh vực

(1) Quan hệ với các đối tác tiếp tục được tạo bước chuyển về chất và lượng, làm sâu sắc hơn, đặc biệt thông qua các hoạt động đối ngoại của Lãnh đạo chủ chốt và Lãnh đạo cấp cao. Các đồng chí Lãnh đạo chủ chốt đã triển khai 75 hoạt động đối ngoại trong năm 2025, tăng gần gấp 1,5 lần so với năm 2024; nâng cấp quan hệ với 17 nước, đưa số đối tác có quan hệ từ mức Đối tác toàn diện trở lên lên 42 nước; thiết lập quan hệ ngoại giao với Tuvalu, nâng tổng số nước có quan hệ ngoại giao với Việt Nam lên 194 nước. Tổ chức thành công, đón tiếp chu đáo các đoàn đại biểu quốc tế tham dự Lễ kỷ niệm 50 năm Giải phóng miền Nam và 80 năm Quốc khánh 2/9.

(2) Kinh tế đối ngoại, ngoại giao kinh tế và ngoại giao khoa học - công nghệ tiếp tục góp phần ứng phó linh hoạt, hiệu quả với các biến động từ bên ngoài, nhất là thích ứng với những điều chỉnh của các nước về kinh tế, thương mại; đóng góp quan trọng vào việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng và tái cơ cấu nền kinh tế; tranh thủ các động lực tăng trưởng mới như khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, thu hút FDI và ODA chất lượng cao; đa dạng hoá đối tác, thị trường thông qua thúc đẩy đàm phán các FTA với Brazil, Khối thị trường chung Mỹ La-tinh (MERCOSUR), Hiệp hội Thương mại Tự do châu Âu (EFTA).

(3) Độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, các quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp trên biển được giữ vững; biên giới trên bộ được duy trì ổn định. Đối với các vấn đề trên biển, ta theo dõi sát tình hình, đấu tranh kịp thời trước những hoạt động xâm phạm chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán; đẩy mạnh khẳng định chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán, đặc

biệt là công bố Đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải Việt Nam trong vịnh Bắc Bộ; thúc đẩy xây dựng COC hiệu lực, thực chất, phù hợp với luật pháp quốc tế, nhất là UNCLOS 1982. Về biên giới trên đất liền, ta tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng của các nước, duy trì tình hình biên giới cơ bản ổn định. Ta chủ động phát hiện, đấu tranh chống các âm mưu lợi dụng vấn đề dân chủ, nhân quyền để xuyên tạc, chống phá chính sách của Đảng và Nhà nước. Hợp tác quốc tế về ứng phó các thách thức an ninh phi truyền thống tiếp tục được thúc đẩy, đặc biệt trong các lĩnh vực ta quan tâm cao như ứng phó biến đổi khí hậu, phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai, chống tội phạm xuyên quốc gia, an ninh mạng.

(4) Đối ngoại đa phương được nâng tầm, phát huy vai trò dẫn dắt, định hướng và tham gia xây dựng luật chơi trên nhiều diễn đàn đa phương. Dấu ấn nổi bật năm 2025 là việc Việt Nam chủ động thúc đẩy, tổ chức thành công Diễn đàn Tương lai ASEAN lần thứ hai (tháng 4/2025), Hội nghị Thượng đỉnh Đối tác vì phát triển bền vững và các mục tiêu toàn cầu (P4G) lần thứ tư (tháng 4/2025), Đại lễ Phật đản Vesak (tháng 5/2025), Diễn đàn Kinh tế mùa Thu 2025 (tháng 11/2025); Lễ mở ký Công ước Liên hợp quốc về chống tội phạm mạng tại Hà Nội (24 - 26/10/2025)... Tại các diễn đàn, sự kiện đa phương quan trọng, Việt Nam khẳng định rõ nét tầm nhìn, truyền tải thông điệp, cam kết mạnh mẽ và thể hiện những nỗ lực, đóng góp trách nhiệm, xây dựng vì hoà bình, hợp tác và phát triển bền vững. Việt Nam tham gia tích cực, thể hiện vai trò thành viên có trách nhiệm khi đảm nhiệm thành công vai trò thành viên Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2023 - 2025; tái cử Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc nhiệm kỳ

2026 - 2028 với số phiếu cao thứ hai thế giới (180/188); đảm nhiệm vị trí tại 6/7 cơ chế then chốt của UNESCO; tích cực chuẩn bị đăng cai Hội nghị Cấp cao APEC 2027.

(5) Công tác người Việt Nam ở nước ngoài, công tác lãnh sự và bảo hộ công dân, công tác ngoại giao văn hoá và thông tin đối ngoại tiếp tục được đẩy mạnh, phát huy hiệu quả, với nhiều điểm nhấn và cách làm mới. Công tác người Việt Nam ở nước ngoài góp phần quan trọng huy động nguồn lực tài chính, tri thức phục vụ các lĩnh vực phát triển chiến lược của đất nước, nhất là khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tính đến tháng 11/2025, lượng kiều hối thu hút đạt hơn 17,7 tỷ USD, mức cao nhất từ trước đến nay. Công tác bảo hộ công dân kịp thời đưa hàng trăm công dân Việt Nam rời các điểm nóng tại Iran và Israel; phối hợp với các cơ quan hữu quan của Myanmar, Thái Lan, Campuchia, Philippines giải cứu, bảo hộ và hỗ trợ đưa về nước hàng nghìn công dân trong các chiến dịch truy quét các cơ sở lừa đảo, sử dụng lao động nước ngoài bất hợp pháp; tiếp tục làm tốt công tác bảo hộ ngư dân và tàu cá bị phía nước ngoài bắt giữ. Công tác ngoại giao văn hoá được triển khai hiệu quả, bảo tồn và phát huy giá trị di sản; ghi danh thêm 7 danh hiệu, di sản trong khuôn khổ UNESCO, trong đó có Yên Tử, Côn Sơn, Kiếp Bạc, nâng tổng số danh hiệu lên 77, vượt mục tiêu đề ra là 60 danh hiệu vào năm 2030.

(6) Công tác nghiên cứu, dự báo và tham mưu chiến lược tiếp tục được chú trọng, nâng cao chất lượng, góp phần kịp thời tham mưu cho Đảng, Nhà nước về đường lối, chủ trương và các biện pháp xử lý phù hợp trước những diễn biến mới của tình hình./.

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO, SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG VÀ CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ ĐẢNG VIÊN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TRONG ĐẢNG BỘ TỈNH CÀ MAU

Quán triệt và thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cà Mau lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, ngày 29/12/2025, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên giai đoạn 2026 - 2030, trong đó xác định 07 mục tiêu cụ thể và 03 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để thực hiện.

1. Quan điểm chỉ đạo

Quán triệt, thực hiện nghiêm túc, có chất lượng các nghị quyết của Trung ương, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cà Mau lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp uỷ, tổ chức đảng, xây dựng tổ chức cơ sở đảng gắn với xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, thật sự trong sạch, vững mạnh, đảm bảo vai trò hạt nhân chính trị, lãnh đạo mọi hoạt động ở cơ sở. Nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên là nhân tố quyết định năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, lâu dài, liên tục, trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng và mỗi đảng viên. Đấu tranh ngăn chặn đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; phát huy tính tiên phong, gương mẫu, gần dân, trọng dân, quan hệ mật thiết với Nhân dân của đảng viên.

2. Mục tiêu giai đoạn 2026 - 2030

Gồm mục tiêu tổng quát và 07 mục tiêu cụ thể thực hiện từ năm 2026 đến năm 2030.

Mục tiêu tổng quát: Nâng cao trình độ, năng lực cấp uỷ cơ sở, bí thư chi bộ; triển khai thực hiện hiệu quả việc sử dụng ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử tại chi bộ, nhất là chi bộ ấp, khóm. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của các cấp uỷ, tổ chức đảng, đảng viên trong việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên, góp phần xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh.

Mục tiêu cụ thể: (1) Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hàng năm đạt từ 3 - 4% trở lên tổng số đảng viên. (2) 100% đảng viên đủ điều kiện (*trừ đảng viên miễn công tác và sinh hoạt đảng...*) sử dụng ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử theo quy định. (3) Thực hiện bí thư chi bộ đồng thời là trưởng ấp, khóm; trường hợp không đủ điều kiện thì thực hiện bí thư chi bộ đồng thời là trưởng ban công tác Mặt trận ấp, khóm. Bí thư cấp uỷ cơ sở đồng thời là thủ trưởng cơ quan, tổ chức; bí thư chi bộ đồng thời là trưởng đơn vị trực thuộc cơ quan, tổ chức. (4) Phấn đấu đến năm 2030 có 100% bí thư chi bộ ấp, khóm có trình độ đại học, trung cấp lý luận chính trị; biết sử dụng công nghệ thông tin trong công việc. (5) Đến năm 2030, số cán bộ có trình độ chuyên môn khoa học, công nghệ trong cấp uỷ cơ sở đạt tối thiểu 5% trở lên. (6) Hàng năm có trên 90% chi bộ đạt số kỳ sinh hoạt chi bộ loại khá trở lên. (7) Hàng năm có trên 90% tổ chức cơ sở đảng, đảng viên được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

3. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

Gồm 03 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, trong đó có 09 nhiệm vụ, giải pháp cụ thể thực hiện từ năm 2026 đến năm 2030.

Củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh:

(1) ***Đổi mới, hoàn thiện tổ chức các loại hình tổ chức cơ sở đảng và chi bộ trực thuộc:*** Kịp thời kiện toàn các loại hình tổ chức cơ sở đảng và chi bộ trực thuộc đảm bảo quy định, hướng dẫn của Trung ương, phù hợp tình hình thực tế; quan tâm tổ chức đảng trong công ty, doanh nghiệp. Phát huy tính chủ động, sáng tạo của cấp uỷ, tổ chức cơ sở đảng, đảng viên trong thực hiện mô hình “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ cơ sở bốn tốt”.

(2) ***Nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức cơ sở đảng và chi bộ trực thuộc gắn với chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin:*** Nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức cơ sở đảng và chi bộ trực thuộc phải đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp uỷ, chi bộ đồng thời gắn với chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin, nhất là ở chi bộ ấp, khóm. Kịp thời sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc của cấp uỷ, chi bộ cơ sở đảm bảo quy định, hướng dẫn của Trung ương, chức năng, nhiệm vụ của từng loại hình tổ chức cơ sở đảng. Thực hiện nghiêm chế độ sinh hoạt cấp uỷ, chi bộ; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, nội dung sinh hoạt thiết thực, gắn với thực tiễn địa phương, cơ quan, đơn vị, nhất là việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, các vấn đề về đạo đức, lối sống, ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ Nhân dân, quan tâm sinh hoạt chuyên đề, hội thảo, tọa đàm... Thực hiện nghiêm việc phân công cấp uỷ viên các cấp định kỳ dự sinh hoạt chi bộ ấp, khóm. Nâng cao chất lượng hoạt động chi bộ ấp, khóm đủ khả năng lãnh đạo, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị ở địa phương, góp phần phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội, giữ vững an ninh, trật tự an toàn - xã hội ở khu dân cư, xây dựng hệ thống chính trị ở địa phương vững mạnh toàn diện.

Thực hiện nghiêm quy định về trách nhiệm của người đứng đầu cấp uỷ cơ sở, chi bộ trong công tác tiếp công dân, đối

thoại trực tiếp với công dân và xử lý kịp thời những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân.

(3) *Nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực, kỹ năng lãnh đạo của đội ngũ cấp uỷ viên cơ sở, bí thư chi bộ*: Cấp uỷ viên cơ sở, bí thư chi bộ phải thường xuyên tự rèn luyện nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo, kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ. Tập trung rà soát cán bộ có trình độ, năng lực, nhất là đội ngũ cán bộ không chuyên trách cấp xã để bố trí về làm bí thư chi bộ ấp, khóm. Cấp uỷ các cấp tăng cường công tác đào tạo nâng cao về trình độ lý luận chính trị, khoa học, công nghệ, chuyển đổi số; bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho đội ngũ cấp uỷ viên cơ sở, bí thư chi bộ, kỹ năng, nghiệp vụ công tác đảng, công tác quần chúng đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ. Hằng năm, tổ chức cơ sở đảng, chi bộ phải có kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng tổ chức, điều hành hoạt động cấp uỷ, chi bộ cho đội ngũ cấp uỷ viên, bí thư, phó bí thư cấp uỷ, chi bộ, nhất là bí thư chi bộ ấp, khóm. Phấn đấu đến năm 2030, bí thư chi bộ, trưởng ấp, khóm có trình độ đại học và trung cấp lý luận chính trị trở lên; biết sử dụng công nghệ thông tin trong công việc.

(4) *Về công tác tổ chức cán bộ*: Cấp uỷ quan tâm sắp xếp, kiện toàn bí thư chi bộ đồng thời là trưởng ấp, khóm, trưởng hợp không đủ điều kiện thì thực hiện bí thư chi bộ đồng thời là trưởng ban công tác Mặt trận ấp, khóm; bí thư cấp uỷ cơ sở đồng thời là thủ trưởng cơ quan, tổ chức, bí thư chi bộ đồng thời là trưởng đơn vị trực thuộc cơ quan, tổ chức. Sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng “*tinh - gọn - mạnh*”. Trong công tác đề bạt, bổ nhiệm giới thiệu ứng cử, lựa chọn những cán bộ có uy tín, trình độ khoa học công nghệ, năng lực và kỹ năng công tác, cán bộ “*có tâm, có tầm*”. Các cấp uỷ cần có chính sách phù hợp thu hút, đãi ngộ nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp uỷ, chi bộ.

(5) *Về công tác kiểm tra, giám sát*: Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo hướng toàn diện, đồng bộ, đảm bảo việc giám sát thường xuyên, kịp thời, hiệu quả. Tăng cường theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị sau kiểm tra, giám sát.

Nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên:

(1) *Đẩy mạnh công tác chính trị, tư tưởng, giáo dục, rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị cho đảng viên.*

(2) *Tăng cường công tác quản lý đảng viên; kịp thời rà soát, sàng lọc đưa ra khỏi Đảng những đảng viên không còn đủ tư cách*: Bằng nhiều biện pháp, hình thức phù hợp, cấp uỷ, chi bộ tăng cường công tác quản lý đảng viên, gắn với phân công nhiệm vụ cụ thể, phù hợp và kiểm tra, giám sát việc thực hiện, tạo điều kiện để đảng viên thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Thực hiện nghiêm quy định về trách nhiệm nêu gương, trách nhiệm của đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và Nhân dân nơi cư trú. Mỗi đảng viên phải xây dựng kế hoạch phấn đấu, rèn luyện để cấp uỷ, chi bộ kiểm tra, giám sát, làm cơ sở để kiểm điểm, đánh giá, xếp loại cuối năm. Kịp thời phát hiện, biểu dương, khen thưởng đảng viên xuất sắc, tiêu biểu trong học tập, công tác; nhắc nhở, chấn chỉnh đối với đảng viên có hạn chế, khuyết điểm, không hoàn thành nhiệm vụ, thiếu gương mẫu, uy tín thấp; xử lý nghiêm đảng viên vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước; rà soát, sàng lọc, đưa ra khỏi Đảng đối với những đảng viên không còn đủ tư cách, không đảm bảo tiêu chuẩn, có biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hoá*”, phai nhạt lý tưởng... để xây dựng tổ chức đảng thực sự trong sạch, vững mạnh.

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác tổ chức đảng, đảng viên, quản lý đảng viên và sinh hoạt đảng phù hợp với tình hình thực tiễn.

(3) *Nâng cao chất lượng công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên.*

(4) *Các cấp uỷ, tổ chức đảng có giải pháp phù hợp hỗ trợ đảng*

viên phát triển kinh tế, không để đảng viên có hoàn cảnh khó khăn, đảng viên phải có mức sống từ bằng và cao hơn mức sống trung bình ở địa phương; phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng đảng viên sau thực hiện nghĩa vụ quân sự trở về địa phương.

Rà soát cơ sở vật chất hiện có để có kế hoạch phân bổ, điều chuyển phù hợp để hỗ trợ cho ấp, khóm, đồng thời xây dựng kế hoạch cụ thể huy động nguồn lực đầu tư cho ấp, khóm đảm bảo được điều kiện hoạt động hiệu quả. Nghiên cứu các chính sách hỗ trợ phù hợp theo quy định của pháp luật và điều kiện khả năng của địa phương để hỗ trợ cho hoạt động của ấp, khóm.

4. Tổ chức thực hiện

Nghị quyết giao rõ nhiệm vụ cụ thể cho các cấp uỷ, cơ quan trong hệ thống chính trị tỉnh tổ chức thực hiện, trong đó: Ban Thường vụ Tỉnh uỷ lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hoá bằng chương trình, kế hoạch hằng năm để thực hiện. Các đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ cụ thể hoá Nghị quyết thành chương trình, kế hoạch, đề án để tổ chức triển khai thực hiện; chỉ đạo cấp uỷ trực thuộc xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với từng loại hình tổ chức cơ sở đảng; hằng năm, tiến hành kiểm tra, sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện và xây dựng kế hoạch thực hiện năm sau. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, ban hành theo thẩm quyền các chính sách phù hợp để thực hiện Nghị quyết này; đồng thời, tăng cường giám sát việc tổ chức thực hiện. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ lãnh đạo, chỉ đạo tốt việc tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng về nội dung, kết quả thực hiện; theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết Nghị quyết theo quy định (sơ kết năm 2028 và tổng kết năm 2030).

Phòng Tổ chức đảng, Đảng viên,
Ban Tổ chức Tỉnh uỷ Cà Mau

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM - TỪ TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG VẺ VANG ĐẾN SỨ MỆNH LÃNH ĐẠO TRONG THỜI ĐẠI MỚI

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là tất yếu lịch sử của sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. Từ khi thành lập đến nay, Đảng luôn giữ vững vai trò lãnh đạo cách mạng, đưa dân tộc Việt Nam đi từ thân phận nô lệ trở thành một quốc gia độc lập, thống nhất, đang phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Trải qua 96 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, Đảng Cộng sản Việt Nam đã hun đúc nên truyền thống cách mạng vẻ vang, đồng thời không ngừng đổi mới để đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời đại mới.

Đầu thế kỷ XX, trong bối cảnh đất nước chìm trong ách thống trị của thực dân, phong kiến, các phong trào yêu nước theo khuynh hướng phong kiến và tư sản lần lượt thất bại, cách mạng Việt Nam lâm vào khủng hoảng sâu sắc về đường lối và tổ chức lãnh đạo. Trước yêu cầu bức thiết của lịch sử, ngày 03/02/1930, dưới sự chủ trì của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, Đảng Cộng sản Việt Nam chính thức được thành lập.

Sự ra đời của Đảng đã chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về đường lối cứu nước, mở ra một con đường cách mạng đúng đắn: đấu tranh giành độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Ngay từ khi mới ra đời, Đảng đã thể hiện bản lĩnh chính trị kiên cường, xác định rõ mục tiêu, phương hướng và phương pháp cách mạng phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào cách mạng không ngừng phát triển, đỉnh cao là thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đập tan ách thống trị của thực dân, phong kiến, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á. Đây là thắng lợi vĩ đại của dân tộc, khẳng định vai trò lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng.

Tiếp đó, Đảng lãnh đạo toàn dân tiến hành hai cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ nhưng vô cùng anh dũng: kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 “Lừng lẫy năm châu chấn động địa cầu” và Đại thắng mùa Xuân năm 1975 đã đi vào lịch sử như những mốc son chói lọi, kết thúc ách xâm lược, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Những thắng lợi ấy không chỉ khẳng định sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, mà còn thể hiện trí tuệ, bản lĩnh, sự hy sinh to lớn của Đảng và Nhân dân Việt Nam, làm rạng rỡ truyền thống cách mạng vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Sau khi đất nước thống nhất, Việt Nam bước vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội trong điều kiện vô cùng khó khăn, hậu quả chiến tranh nặng nề, nền kinh tế lạc hậu, bị bao vây, cấm vận kéo dài. Trước thực tiễn đó, Đảng đã thể hiện tinh thần dũng cảm, nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật và quyết tâm đổi mới tư duy lãnh đạo. Đại hội VI của Đảng (năm 1986) đánh dấu bước ngoặt lịch sử Đổi mới toàn diện đất nước. Với đường lối đổi mới đúng đắn, sáng tạo, Đảng đã lãnh đạo Nhân dân từng bước vượt qua khủng hoảng, ổn định kinh tế - xã hội, đưa đất nước phát triển theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế.

Thành tựu đạt được qua 40 năm đổi mới đất nước đã chứng minh tính đúng đắn của đường lối do Đảng đề ra: kinh tế tăng trưởng khá, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân không ngừng được cải thiện, diện mạo đất nước ngày càng khởi sắc, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao.

Bước vào thời đại mới, trong bối cảnh toàn cầu hoá sâu rộng và cuộc Cách mạng 4.0 diễn ra mạnh mẽ, đất nước đứng trước nhiều thời cơ và thách thức đan xen. Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục khẳng định vai trò lãnh đạo toàn diện đối với Nhà nước và xã hội; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; kiên trì chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng thời vận dụng sáng tạo, linh hoạt vào thực tiễn phát triển của đất nước. Một trong những

nhệm vụ trọng tâm, xuyên suốt được Đảng đặc biệt quan tâm trong giai đoạn hiện nay là tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; xây dựng, vận hành hiệu quả chính quyền địa phương hai cấp không chỉ xuất phát từ yêu cầu thực tiễn phát triển mà còn thể hiện tư duy đổi mới, quyết tâm chính trị cao của Đảng để đưa đất nước bước vào “Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”.

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng tiếp tục được triển khai quyết liệt, đồng bộ, gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được đẩy mạnh với tinh thần “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”, góp phần làm trong sạch bộ máy, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và chế độ.

Bên cạnh đó, Đảng luôn quan tâm chăm lo đời sống Nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia, đồng thời chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng, nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

Truyền thống cách mạng vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam là kết tinh của trí tuệ, bản lĩnh, sự hy sinh to lớn và lòng trung thành tuyệt đối với lợi ích của Tổ quốc, của Nhân dân. Truyền thống ấy tiếp tục là nguồn động lực tinh thần to lớn, thôi thúc mỗi cán bộ, đảng viên không ngừng tu dưỡng, rèn luyện, nêu cao tinh thần trách nhiệm, thật sự tiên phong, gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ, đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Với khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc, Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục dẫn dắt, lèo lái “Con thuyền cách mạng Việt Nam” đi đến bến bờ hạnh phúc. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, toàn dân tộc Việt Nam sẽ phát huy cao độ sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức, quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa ngày càng giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Trạng Nguyên

QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT VIỆC LÀM VỀ BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP

Nghị định số 374/2025/NĐ-CP, ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp. Nghị định gồm 46 điều, một số nội dung chủ yếu của Nghị định:

6 trường hợp được xác định là đang đóng bảo hiểm thất nghiệp: Theo Nghị định, người lao động được xác định là đang đóng bảo hiểm thất nghiệp theo quy định tại Điều 36 và Điều 38 Luật Việc làm khi thuộc một trong các trường hợp sau:

1. Người lao động đã đóng bảo hiểm thất nghiệp của tháng chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc hoặc chấm dứt làm việc theo quy định của pháp luật và được cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận trên sổ bảo hiểm xã hội.

2. Người lao động đã đóng bảo hiểm thất nghiệp của tháng liền kề trước tháng chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc hoặc chấm dứt làm việc và được cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận trên sổ bảo hiểm xã hội.

3. Người lao động có tháng liền kề trước tháng chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc, chấm dứt làm việc hoặc tháng chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc, chấm dứt làm việc mà nghỉ việc do ốm đau, thai sản từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng, không hưởng tiền lương tháng tại đơn vị và được cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận trên sổ bảo hiểm xã hội.

4. Người lao động có tháng liền kề trước tháng chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc, chấm dứt làm việc hoặc tháng chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc, chấm dứt làm việc mà nghỉ việc không hưởng lương từ 14 ngày làm việc trở

lên trong tháng tại đơn vị và được cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận trên sổ bảo hiểm xã hội.

5. Người lao động có tháng liền kề trước tháng chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc, chấm dứt làm việc hoặc tháng chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc, chấm dứt làm việc mà tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng tại đơn vị và được cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận trên sổ bảo hiểm xã hội.

6. Người lao động nghỉ việc tại đơn vị sử dụng lao động không còn khả năng đóng bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị định số 158/2025/NĐ-CP, ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Giảm tiền đóng vào Quỹ bảo hiểm thất nghiệp đối với người sử dụng lao động khi sử dụng người lao động là người khuyết tật

Nghị định nêu rõ, người sử dụng lao động khi tuyển dụng mới và sử dụng người lao động là người khuyết tật thì được giảm mức đóng bảo hiểm thất nghiệp từ 1% xuống 0% tiền đóng bảo hiểm thất nghiệp thuộc trách nhiệm của người sử dụng lao động phải đóng cho người lao động là người khuyết tật trong thời gian người lao động làm việc nhưng thời gian hỗ trợ không quá 12 tháng đầu kể từ khi tuyển mới người lao động khuyết tật.

Người sử dụng lao động đăng ký tham gia bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động là người khuyết tật với cơ quan bảo hiểm xã hội để được thực hiện giảm đóng theo quy định trên và kèm theo bản sao giấy xác nhận khuyết tật của từng người lao động.

Mức và tháng hưởng trợ cấp thất nghiệp

Nghị định quy định mức hưởng trợ cấp thất nghiệp hằng tháng của người lao động được xác định như sau:

Mức hưởng trợ cấp thất nghiệp hằng tháng = Mức lương bình quân của 06 tháng liền kề có đóng bảo hiểm thất nghiệp trước khi thất nghiệp x 60%. Trường hợp những tháng cuối cùng trước khi thất nghiệp, người lao động có thời gian gián đoạn đóng bảo hiểm thất nghiệp thì 06 tháng liền kề để tính mức hưởng trợ cấp thất nghiệp là bình quân tiền lương của 06 tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp trước khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc hoặc chấm dứt làm việc theo quy định của pháp luật.

Mức hưởng trợ cấp thất nghiệp hằng tháng của người lao động tối đa không quá 05 lần mức lương tối thiểu vùng đã đóng bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Bộ luật Lao động tại thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động.

Tháng hưởng trợ cấp thất nghiệp được tính theo tháng dương lịch. Mỗi tháng hưởng trợ cấp thất nghiệp được tính từ ngày người lao động bắt đầu hưởng trợ cấp thất nghiệp đến ngày đó của tháng sau trừ 01 ngày, trường hợp tháng sau không có ngày tương ứng thì ngày kết thúc của tháng hưởng trợ cấp thất nghiệp là ngày cuối cùng của tháng đó.

Chi trả trợ cấp thất nghiệp trong 05 ngày

Cơ quan bảo hiểm xã hội thực hiện chi trả trợ cấp thất nghiệp cho người lao động trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày người lao động hết thời hạn nhận quyết định về việc hưởng trợ cấp thất nghiệp hoặc hết thời hạn thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng ngày.

Ngoài ra, Nghị định còn quy định nhiều nội dung quan trọng khác.

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026./.

BAN HÀNH BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

Ngày 29/12/2025, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ quy định Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030, gồm: Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030; Quy định khung thí điểm xây dựng xã nông thôn mới hiện đại giai đoạn 2026 - 2030; Quy định tỉnh, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030. Cụ thể như sau:

Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030, gồm các tiêu chí như sau: Quy hoạch, Hạ tầng kinh tế - xã hội; Phát triển kinh tế nông thôn; Đào tạo nguồn nhân lực nông thôn; Văn hoá, Giáo dục, Y tế; Giảm nghèo và An sinh xã hội; Khoa học công nghệ và Chuyển đổi số; Môi trường và cảnh quan nông thôn; Xây dựng hệ thống chính trị và Hành chính công; Tiếp cận pháp luật và An ninh, Quốc phòng.

Quy định khung thí điểm xây dựng xã nông thôn mới hiện đại giai đoạn 2026 - 2030 như sau: (1) Là xã đạt chuẩn nông thôn mới (đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo quy định đối với xã nhóm 1 thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030); (2) Thu nhập bình quân đầu người của xã tại thời điểm xét, công nhận xã nông thôn mới hiện đại phải cao hơn từ 10% trở lên so với mức thu nhập bình quân đầu người áp dụng theo quy định đối với xã nhóm 1 trên địa bàn tỉnh, thành phố tại cùng thời điểm; (3) Đạt các tiêu chí xã nông thôn mới hiện đại, do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quy định cụ thể, đáp ứng các yêu cầu sau: (a) Bảo đảm hạ tầng số và sử dụng nguồn năng lượng mới hoặc năng lượng tái tạo; (b) Có mô hình nông nghiệp thông minh; phát triển toàn diện kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế trên cơ sở ứng dụng khoa học công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

(c) Bảo đảm an sinh xã hội; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông thôn; (d) Môi trường sống an toàn, lành mạnh, giàu bản sắc văn hoá truyền thống; (đ) Cảnh quan, môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn; (e) An ninh, trật tự được bảo đảm; lực lượng Công an xã được xây dựng trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

Quy định tỉnh, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 như sau: (1) 100% số xã trên địa bàn đạt chuẩn nông thôn mới (đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030); (2) Ít nhất 10% số xã trên địa bàn đạt nông thôn mới hiện đại (đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của Quy định khung thí điểm xây dựng xã nông thôn mới hiện đại giai đoạn 2026 - 2030); (3) Trường hợp cần thiết, xây dựng nông thôn mới ở phường được hình thành từ việc sắp xếp với đơn vị hành chính xã và có diện tích đất nông nghiệp chiếm từ 70% trở lên so với tổng diện tích đất tự nhiên của phường tại thời điểm ngày 01/7/2025 hoặc xây dựng nông thôn mới ở đặc khu: phải đảm bảo đáp ứng từ 70% trở lên số nội dung tiêu chí (trong đó có các nội dung tiêu chí: Tốc độ tăng thu nhập bình quân đầu người; có kế hoạch và thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP gắn với đặc trưng, thế mạnh của địa phương; có hoạt động phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn gắn với tạo việc làm, thu nhập cho người lao động địa phương; tỷ lệ nghèo đa chiều; tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; đảm bảo an toàn thực phẩm) yêu cầu đối với xã nhóm 1 thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030, do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quy định cụ thể; (4) Hệ thống giao thông trên địa bàn tỉnh, thành phố đảm bảo kết nối tới các xã và được bảo trì hàng năm (trong đó có ít nhất 70% số km đường tỉnh trên địa bàn được trồng cây xanh dọc tuyến đường) theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng; (5) Có đủ các loại hình thiết chế văn hoá cấp tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Văn hoá,

Thể thao và Du lịch; (6) Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; có ít nhất 80% số trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia; hoàn thành giáo dục bắt buộc hết trung học cơ sở; tỷ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ sau trung học phổ thông đạt từ 50% trở lên theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; (7) Hệ thống y tế cơ sở trên địa bàn tỉnh, thành phố đáp ứng nhu cầu phòng bệnh, khám chữa bệnh của người dân theo hướng dẫn của Bộ Y tế; (8) Có đề án hoặc kế hoạch và chính sách hỗ trợ: phát triển OCOP; phát triển du lịch nông thôn trên địa bàn theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; (9) 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước), do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quy định cụ thể; (10) Tốc độ tăng trưởng bình quân của kinh tế tư nhân đạt từ 10%/năm trở lên theo hướng dẫn của Bộ Tài chính; (11) Khu xử lý chất thải rắn tập trung cấp tỉnh đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; (12) Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt từ 85% trở lên; (13) An ninh, trật tự trên địa bàn toàn tỉnh, thành phố được bảo đảm theo hướng dẫn của Bộ Công an.

Bộ tiêu chí là căn cứ, cơ sở để các địa phương cụ thể hoá việc xây dựng nông thôn mới trên địa bàn giai đoạn 2026 - 2030. Thủ tướng Chính phủ giao các bộ, cơ quan trung ương liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ ban hành hướng dẫn thực hiện đối với các nội dung tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 và các điều kiện thuộc Quy định tỉnh, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 trong thời gian 90 ngày kể từ ngày ban hành Quyết định này, phù hợp với điều kiện thực tế./.

Văn phòng Điều phối nông thôn mới